

PHU THỦ

lân.văn

- ✱ Phụng sự lao động
- ✱ Công nhân quốc gia
- ✱ Xã hội phồn vinh
- ✱ Đại trường học
- ✱ Đoàn thể
- ✱ Văn nghệ

TIRAGE 8
2600 exemplaires
Saigon le 26-9-1954

IMPRIMERIE HAO-TOX
Mme DHP VAN ET

Thuy

010
260

VIỆT NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty này có vốn 200.000 đồng bạc

Hội quán xe hơi Pellerin, Saigon

Tên gậy thép
ASSURANA

Giấy thép số: 748

- 1- Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác và trả làm 4 kỳ được, mỗi kỳ một phần tư.
- 2- Khi có sự bồi thường mau mánh và trả đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

DẦU TỪ-BI hiệu Con Trĩ

Được cấp bằng độc quyền tại Tòa Saigon
Ngày 15 tháng 12 năm 1923 và được đăng ký tại Paris 1923



Deposé en 1923

Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi :

Bentre	Văn-vô-Vân
Batavia	Lưu-tiểu-Linh
Cay St Jacques	Trần-thị-Huân
Bachgia	Nguyễn-ngọc-Thai
Thudamot	Nguyễn-tấn-Nương
Gocong	Thái-ngọc-Bình
Baliu	Đinh-Song
Vinhlong	Nguyễn-thành-Liêu
Chau-lôc	Tiệm-Hoa-Sanh
Cầntho	An-hà-An-quan - Vô-vân-Nhiều
Sóc-trang	Trịnh-kim-Thước
Saïgon	Vô-đình-Đinh
Long-zuyên	Đổng-thị-Dôi
Mytho	Hà-phẩm-Chất
Phnompenh	Huỳnh-Tri, Rue Ohier
Saigon	Thanh-Thanh, Rue Pellerin
Huế	Quan-hải-Thơ-quán
Tourane	Lê-thừa-Ấn
Hanoi	Nam-kỳ-Thơ-quán
Hoi-phong	Hiệu Nam-Tân

Mỗi lít bán lẻ khắp nơi mỗi lít 0\$25

Quý vị ở xa có thể mua tại các nhà Đại-lý trên đây, còn ở Saigon, Chợ Lớn, Giadinh thì nơi này và còn Annam hiệu Nguyễn-thị Kính, 30, Rue Aviateur Garros Saigon.

PHU-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 260

Ngày 27 Septembre 1934

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn :
M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

PHỤ-NỮ' LAO-CÔNG

Đàn-bà Annam làm ở đồng ruộng, trong các hãng buôn, trong xưởng, dưới hầm mỏ, trong các nhà tư, ngày nay thật là đông-dùc lắm.

Bài « Dưới chơn dèo cá » của cô Nguyễn-thị-Kiểm biên ra sau cuộc lữ-hành ra Trung-Kỳ mới bày tỏ ra được một ít cái trạng-thái đau khổ của phụ-nữ lao-công.

Quyển sách « Việt-Nam » của ông Roubeaud cũng đã tả qua cái khổ-cảnh của đàn-bà làm ở nhà máy sợi, dưới hầm mỏ.

Phụ-nữ Annam không phải chỉ có vài ngàn người vợ con hàng sang trọng đánh bài giờ và nhẩy đầm dêu. Hầu hết đều là những người lao-dộng vất-vả không biết chừng nào.

Lại còn những phụ-nữ buôn bán nhỏ nhỏ hay là làm quan chức nhỏ cũng đều là những người đáng cho chúng ta đề ý.

Trong cuộc sinh-sản của nền kinh-tế xứ này, đàn-bà đã dự vào đông-dùc như vậy, mà quyền-lợi thì có gì ?

Phụ-nữ lao công có được học-hành không ? Có câu-lạc-bộ để hợp-tập chơi bời không ? Có được lương bổng phải chăng không ? Có được nghỉ hai tháng trước khi đẻ và hai tháng sau khi đẻ mà lãnh trọn tiền lương không ? Trong khi làm việc mà gặp tai-nạn thì có được cấp-dưỡng gì không ?

Bấy nhiêu vấn-đề tối-quan-hệ cho hàng triệu đàn-bà, chỉ vì không hợp

PHU NU TAN VAN

nhau được, không thảo-luận cùng nhau được mà đến nỗi chưa giải-quyết được

Tư-bản chủ-nghĩa làm nát nền móng của cuộc kinh-tế phong-kiến, khiến nên dân-bà không lúc-thức sống trong gia-dình như thuở xưa, mà phải vào xưởng trại và các công-sở. Hiện thời có hằng vạn phụ-nữ làm thợ dưới hầm mỏ trong các xưởng lớn.

Vì máy móc đã thay cho sức người làm, cho nên các tư bản-gia chỉ dùng dân-bà yếu sức trong các xi-nhiệp cũng được việc. Họ bèn dùng nhơn-công dân-bà để trả cho rẻ.

Nhơn-công dân-bà bị trả rẻ, hóa ra sự sống phải thấp hèn. Mà sự sống đã thấp hèn, thì còn nói đến những sự học-vấn, những sự tỏ-chức ra câu lạc-bộ làm chi nữa!

Cách một năm nay, có vài phụ-nữ trí-thức có cảm-tình với chị em lao-công muốn tổ-chức ra một ủy-ban phụ-nữ để bày tỏ các điều yêu-cầu của dân-bà các giới, tựu-trung có điều yêu-cầu của phụ-nữ lao-công.

Đó là một sáng kiến hay, các chị em trí-thức nên gắng sức mà thiết-hành, để cho trên trường tranh-dấu của phụ-nữ xứ này, chúng ta được thấy một phần dân-bà có học-thức hợp tác cùng chị em lao-dộng.

Cái ủy-ban vì nhiều sự trở ngại mà không thể lập nên. Tuy vậy, ý-kiến đã phát ra, sớm trưa chi cũng sẽ có những phần tử tiên-tiến khác đứng lên mà làm, để giúp cho cuộc vận-dộng về phụ-nữ giải-phóng sớm có thắng lợi.

Ở Trung-Hoa, ở Ấn-độ, là những xứ còn ở dưới chủ-quyền của các đế-quốc (Trung-Hoa chỉ là một xứ bán thuộc-địa) mà chị em tiên-tiến (les plus avancées) đã sớm hiểu lẽ sở-di làm sao mà phải nắm tay phụ-nữ lao-công để tranh-dấu. Thậm chí ở Phi-luật-Tân, dân-bà đã có nhiều cuộc tỏ-chức vi-đại! Lẽ nào phụ-nữ trí-thức, phụ-nữ bị thiệt-thòi ở xứ ta lại không biết nhận cái lực-lượng to-lác của quần-chúng lao-cô-g nam-nữ mà mau tiến tới để nắm tay chị em và anh em lao-dộng để phấn-dấu hay sao?

Phụ nữ Tân Văn



Kỳ-nhông... rồi đến đồng năm xu

Hiện giờ có người đi miệt nhà-quê đổi đồng năm xu. Họ đổi rằng lấy đồng năm xu đem về Tàu, v. v... mà thật sự họ bày ra một cách lường gạt, cũng như ngày xưa, có người mua kỳ-nhông đến năm đồng một con ở Sadeo.

Họ lường gạt cách nào? Tưởng cũng nên nói rõ ra để chị em giữ mình.

Thí dụ: X... đi xuống Tân-an, đổi lấy đồng năm xu, chịu bảy xu. Ai thấy lợi cũng ham, có bao nhiêu tiền cũng đổi. X... nhắm

Trong tuần lễ vừa qua, việc nhận Liên bang Sô-Vi-ê-t vào hội Quốc Liên còn làm cho thế-giới chú-ý.

Liên - bang Sô - Vi-ê-t được nhận vào hội Quốc-Liên, là tỏ dấu ra rằng việc nội-trị và ngoại - giao của Liên - bang vững-chắc lắm.

Y như lời bàn của chúng tôi trong một số báo trước về thăm-ý của chánh phủ vô-sân Nga khi xin vào hội Quốc-Liên, viên ngoại - giao tổng-trưởng Livinoff tuyên-cáo tại hội Quốc Liên rằng: Nước Nga dự vào hội Quốc-Liên mặc dầu, vẫn giữ đặc - sắc của chế-độ mình. Livinoff cũng nhận rằng: dầu sao nữa, các nước tư-bản cũng không thể không kỳ-thị đối với mình.

Xem đó thì sự vào hội này chỉ tỏ ra rằng chế - độ ở Nga đã vững, và Nga hiện đương bắt đầu giao - thiệp lại về đường kinh tế và chánh trị với các nước trước kia nghênh hân với mình như là nước Pháp.

P.H.

thế Tân-an hết đồng năm xu rồi, liền qua tỉnh khác. Trong khi anh ta đi, có để lại Tân-an năm bảy người bộ-hạ của anh ta, đem đồng năm xu đổi lại cho mấy cửa hàng.

Bây giờ họ đổi có 6 xu mà thôi. Cái thủ-đoạn gạt người là ở chỗ này. Mấy ông chủ tiệm, mấy chị buôn bán, mấy nhà giàu ham lợi, thấy đổi 6 xu, lợi được một xu, nên tranh dành nhau đổi cho nhiều. Một đồng bạc lợi được hai cái! Có bao nhiêu tiền cũng đổi lấy đồng năm xu, đợi kiếm anh X... kia, đổi lại, lấy 7 xu. Nhiều

người lại còn tin rằng, nếu không gặp anh X... mà đổi, thì lên nhà băng » đổi, chờ sự gì. Một trăm đồng bạc, lợi được hai chục đồng, không đổi đại lắm! Ai ngờ, khi đổi đồng năm xu cho nhiều, rồi đi kiếm anh X... thì anh X... đã cao bay xa chạy rồi. Tuy vậy, họ cũng chưa biết là bị gạt, bưng cả rổ, lên nhà băng Đông-Dương, mong đổi, kiếm lời...

Nhà băng nào chịu đổi?

Bây giờ mới biết mình bị gạt. Tên X... quý - quyết kia, nhờ bọn thủ - hạ, mà đi mỗi tỉnh kiếm được cũng bọn tiền!

Chuyện đồng năm xu này, nó giống với chuyện kỳ-nhông năm xưa. Lúc đó có nhiều nhà giàu ham lợi, dám xuất bạc ngàn ra mua mỗi con kỳ-nhông là 2 đồng. Mua hai đồng, rồi bữa sau bán được năm đồng, lời 3 đồng! Trước mắt, không mua thì đại! Vì vậy mà họ bị mắc mưu bọn quý-quyết kia.

« Cuộc đời » vẫn còn nhiều chuyện gian - xảo như thế. Việc sanh-nhai khó-khăn chừng nào, thì càng lắm chuyện quý - quyết! Chị em rán đề-dặt cho lắm.



Nhiều người thừa lúc kinh-tế không hoảng mà bóc-lột

Ba hàng đầu xăng, rồi đến mấy vira thao động lòng lên giá, bây giờ lại nghe nói có một ngân-hàng nào đó bày đặt ra những số quốc-trái, để bóc lột của dân, Dân có đồng nào, thì họ vét đing đó.

Cứ như tin các báo hằng ngày gần đây, có một người nọ, dựa thế lực của nhà băng, đăng quảng cáo trong báo, nói rằng anh ta thay mặt cho chánh-phủ Bỉ quốc, - ở, ở bên Bỉ quốc xa - xuôi kia, đăng để bề bóc - lột, - thâu tiền quốc-trái.

Anh chàng mượn nhiều người đi cổ-dong: nghe đâu họ đã lấy được nhiều tiền rồi và chánh nơi người đi cổ-dong có khoe rằng mấy ngày rày « bán » được năm cuốn số ! Phần đông dân nghèo mua số đó mà thôi.

Việc gian xảo giữa thanh - thiên bạch - nhật, làm cho thâu tại chánh - phủ. Vừa rồi, nhà chuyên trách đã mở cuộc điều- tra, xét bọn họ quả thật gian- hung nên đã ra lệnh cấm.

Cấm không cho họ bóc lột nữa đã dành, còn những người đã bị bóc-lột rồi, mới nghĩ sao đây ?

Quan thống đốc có hứa sẽ làm cho ai đã mua tờ giấy số ấy, được trả tiền lại.

Tiết kiệm, quốc-trái bao hiểm, bao nhiêu những hãng giả-dối

mượn danh « dưới quyền kiểm soát của chánh-phủ » mà bóc-lột. Hội con « Mèo » ngày xưa, gạt gẫm thế nào chắc ai ai cũng còn nhớ, thì đây cũng xin cần-thận trong những việc « tiết-kiệm », « quốc-trái » v. v...

Một việc rất có ích cho nhà nông ta

Tin báo hằng ngày có nói rằng: Quan Chủ-tỉnh Bentre có trát về các làng bảo hương - chức phải truyền - rao ra cho nông-dân biết rằng: « Nếu ai bắt được 100 con cua mà đem nộp cho làng thì sẽ được thưởng 4 xu. »

Quan Chủ - tỉnh Bentre bày ra việc này là cốt ý muốn giết cho hết loại cua để trừ cái hại cho mùa màng, nhưng chúng tôi thiết tưởng 100 con cua mà thưởng có 4 xu thì chắc không mấy người ham đi tìm bắt, phải chi 100 con cua mà thưởng mỗi một hai cái bạc thì nông dân sẽ đua nhau mà đi bắt nhiều lắm. Nếu khi nào mà được nhiều người đi bắt cua thì chắc mùa lúa khỏi bị cua cắn nữa.

Chùm hoa hàm tiếu

NGHỊ MỘT KỶ

Kỷ này vì có nhiều bài cần phải cho ra, nên xin gặt bài « Chùm hoa hàm tiếu » của cô Minh-Nguyệt lại. Xin bạn đọc lượng cho.

B.B.

Sắp có hội ăn công ra đời

Năm rồi, một tờ báo hằng ngày nọ có hô-hào lập hội tương-lễ ăn-công, để bình vực cho nhau.

Hai nhà làm báo đứng ra cổ- động rất hăng-hái. Đây thợ các nhà in hoan-nghinh lắm. Gần đây, ông Cao-Phùng, đã thảo điều-lệ xong rồi, và đã đệ lên Chánh-phủ. Nay mai anh-em ăn-công sẽ được nhờ hội này mà nương dựa trong khi nắng sớm mưa chiều.

Theo ý chúng tôi, hội ăn-công chẳng những có ích cho thầy thợ nhà in trong việc quan hôn tang tế, mà còn nhiều quyền lợi khác nữa. Nhiều ông chủ nhà in, thừa lúc làm ăn khó khăn này, sụt tiền công của « typo » quá nặng. Thỉnh thoảng họ tức mình làm « reo » rồi chịu thất-nghiệp. Các nhà tư-bôn bóc-lột đám thợ thuyền là việc thường có; nhưng ít nữa đám thợ-thuyền cũng phải có một ít nhiều khi giới đề tự vệ chớ. Vì vậy mà theo ý chúng tôi, hội ăn-công ra đời là phải lắm, mong rằng ông Cao-Phùng nên chú ý tới chỗ quyền-lợi giữa anh em ăn-công và chủ-nhơn các nhà in, mà đặt thêm những điều lệ cần ích cho hai bên.

Nhân phái-bộ Phụ-Nữ ở Hà-nội

Cuộc thảo-luận trong báo-giới Bắc-kỳ

Hai nữ-phái-viên của bốn-báo diễn-thuyết tại Hà-nội là một cái cơ-hội cho bạn nữ-lưu đất Bắc hiệu-riệu nhau để cùng với chị em trong ba kỳ thảo-luận về các vấn-đề quan-hệ đến sự giải-phóng của đàn-bà.

Không luận về giá-trị, về nội-dung của hai bài diễn-thuyết, chị em đất Bắc chỉ biết có một việc này: hai bạn gái phái-viên của một tờ nữ-báo đến Hà-nội muốn tiếp-xúc với cái xã-hội đàn-bà ngoài ấy để cùng nhau mưu-trù các việc làm sau này có lợi ích cho phong-trào phụ nữ Bởi thế nên chỉ đối với việc làm của phái-bộ của P. N. T. V., chị em ở Bắc hết sức tán-lành.

Cuộc thảo-luận trong các báo

Nhơn vì hai cuộc diễn-thuyết vừa rồi ở Hà-thành do hai bạn gái làm mà trong một vài báo-chí ngoài Bắc đã thấy có bạn đàn-ông dờ vấn-đề phụ-nữ giải-phóng ra thảo luận lại. Hằng hải chống với phong trào này thì có bạn đồng-nghiep *Ngọ-Báo*.

Chúng tôi có tiếp được *Ngọ-Báo* ra ngày thứ sáu 14 Septembre và số ra ngày 17-18 Septembre có đăng bài xá-luận về việc này. Bài đăng trong số trước nhan đề: *Tranh đấu với ai?* bài sau tựa là: « Nhân phái-bộ P.N.T.V. ra Hà-nội: « Ở Bắc-kỳ có phong-trào p'ụ-nữ giải-phóng hay không? » Cả hai bài đại-luận đều phát-biểu một cái khuynh-hướng rõ-rệt: Chống với phong-trào phụ-nữ.

Bạn đồng-nghiep dùng một lối văn bảo-thủ mà dùng-dạng để gọi khéo chị em chờ yêu-cầu về lợi-quyền; và đã viện ra nhiều lý-lẽ, tuy rằng mâu-thuẫn cùng nhau, chủ tâm là ngăn-làn sóng phụ-

nữ vận-dộng trong ba kỳ. Muốn giải-đáp từng dề để bạn đồng-nghiep phải tự nhận là mình nguy-biến thì phải biên ra nhiều bài. Chúng tôi sẽ làm trong các số sau này.

Khuynh-hướng của bạn đồng nghiệp *Ngọ Báo*

Khuynh-hướng của bạn đồng-nghiep là cái khuynh hướng « phản-động », chống lại phong-trào của đàn-bà, sợ e đàn-bà được hưởng các quyền-lợi chánh-đáng.

Bạn đồng-nghiep hỏi ở bài ra ngày 14 Septembre. *Tranh đấu với ai?* rồi kết-luận bảo rằng:

Người ta chỉ có thể bình-quyền khi nào đã tự-lập về kinh-tế.

Câu đó đúng với từng người cũng như đã thích-hợp với tất cả đoàn-thể phụ-nữ.

Lời kết-luận này sai lầm, vì không phải là Lẽ « tự-lập về kinh-tế » mà đã được « bình-quyền ». Biết bao nhiêu đàn-bà từ xưa đến nay lam-lu làm ăn, gánh-gồng việc nhà mà vẫn « cam thân tỵ thiếp » Nói về nam-tính, thì bao nhiêu là người, là đoàn-thể vẫn có chức nghiệp, vẫn mưu-cầu sinh-kế mà vẫn thiếu sự bình-quyền? Sự sai-lầm này hình như là dung cho nhiều nhà phản-đối nữ-quyền.

Bài xá-luận ra ngày 17-18 Septembre dài hơn bài trước cũng theo một xu hướng có mấy đoạn này:

Nhưng có nhiều lẽ khiến ta có thể nói quã-quyết rằng ở Bắc-kỳ, không làm gì có phong-trào phụ-nữ. Cách đây mười năm, hồi cái chủ-nghĩa quốc-gia mới tỉnh thức, người ta thấy một số phụ-nữ bỏ nơi buồng the ra dự vào cuộc biểu-tình chánh-trị và xã-hội.

Song ta có thể nói rằng khi ấy, phần đông các bà

TIÊU-THUYẾT. "CẬU TÁM LỌ"

In gần xong, độc-giả mua trọn năm từ ngày 10 Septembre 1934, bốn-báo sẽ tặng trọn bộ « CẬU TÁM LỌ ».

P. N. T. V.

các cô chỉ làm cái việc « theo dóm ăn tàn ». Họ nói đến những « tiếng lớn » như giải-phóng, bình-quyền, quốc-gia, xã-hội mà thật ra chẳng mấy người có những ý-lương đích-xác về các tiếng ấy. Ở đây, nhà phân-đối nữ-quyền chỉ trích phụ-nữ, luận-diệu giống như các chánh phủ Âu-châu mà mai các dân-tộc thuộc địa vậy.

« Làm gì có phong-trào nữ-quyền ! Họ nói như vẹt những tiếng to, chứ có nghĩa-lý gì ? » Không có nghĩa-lý gì, mà cái phong-trào ấy hiện-thời ở nước nào cũng có ?

Bạn đồng-nghiep có chỉ ra một việc đúng, mà lại giải-thích sai : là việc bạn trai tham dự vào các công-trình phụ-nữ. Nếu lấy điều này làm cơ mà cho rằng không có phong-trào phụ-nữ ở xứ ta và ở thế giới, thì cũng như đối với các phong-trào quốc gia có người ở nước lớn giúp mà bảo rằng không có phong-trào ấy.

Cuộc vận-dộng của người lao-công có một số người phú-hào tán-thành, thì phong trào của dân bà có một số đàn-ông tham dự vào.

Ý nghĩa cuộc vận-dộng

Chứng như bạn đồng-nghiep *Ngô-Báo* cho rằng : dân bà Annam không có lẽ gì mà cũng hiệu-triệu nhau phấn đấu như chị em các xứ.

Chúng tôi xin kêu-gọi cho bạn đồng-nghiep nhớ tình-trạng của phụ-nữ : chế-độ đa-the, chế-độ mãi-dâm sự gả bán, làm mà lương ít, không được ủng-hộ khi sanh-đẻ, không có mây-mại quyền gì trong sự tổ chức chánh-trị, kinh-tế, xã-hội của xứ này.

Nếu có điều yêu-cầu nào mà phụ-nữ có thể hợp cùng bạn trai cho thêm mạnh, — vì là đồng cảnh-ngộ cùng nhau — thì chị em có thể hợp-tác. Vì cuộc vận-dộng của dân-bà không phải là chống với nam-tính mà thôi hay là nhưt nhưt phải chống với đàn-ông đâu !

Cuộc vận-dộng ấy, có tính-cách về xã-hội.

Phụ-nữ Tân-Vân

Hai đạo chỉ-du có quan-hệ đến Đông-Dương

* Paris, 20 Septembre. — Quan-báo bên Pháp mới đăng một đạo chỉ du đề ngày 18 Decembre 1928 nói về việc đặt con đường xe lửa từ Bến Đông-Xô tới Lộc-ninh.

Đạo chỉ du ngày 4 Septembre, cho phép mở cuộc công-tác và chi-phi trong khoản tiền cho xứ Đông-Dương vậy.

Công-nho Đông-dương 1935 có 50 triệu đồng

Gần tới ngày Đại Hội đồng nhóm, người ta bàn trước chắc công nho Đông-Dương sẽ chừng 50 triệu đồng.

Số 50 triệu, trừ đi 10 triệu để trả tiền vay, tiền lời thì còn 40 triệu. Đông-Dương với số 40 triệu là đủ dùng.

Đạo này kinh-tế khó-khăn, việc gì cũng tiết-kiệm hết, ngay tiền quân phí cũng sẽ bớt đi cả triệu đồng. Còn những tờ giao kèo mới sau này, sẽ bị bớt tiền.

TIN TRONG I ÀNG BÁO

La Bombe ra đời

La Bombe (trái phá) của ông Lê Chơn-Tâm đã xuất bản số đầu rồi. Báo quán ở đường Carabelli số 4. Chủ bút là ông Philoxène.

Báo ra khổ lớn, sắp-đặt có vẽ mỹ-thuật, bài vở chọn lựa kỹ-lưỡng.

Báo l'«Annam» bị cấm lưu-bành ở Bắc nữa sao ?

Có tin ở Hải-phòng cho hay rằng, viên cô Boubel ở Hải-phòng đến hiệu sách Nam-Tân, mà thấy 3 số báo « l'Annam » của ông Cao văn-Chánh xuất bản ở Saigon.

Báo « La Lutte » sắp ra đời

« La Lutte » tuần báo chữ Pháp, sẽ xuất bản trong thượng tuần tháng Octobre. Báo quán ở 99 đường La grandière Saigon.

« Bạn trẻ » lại tục bản

Mới được tin từ *Bạn trẻ*, sẽ tục bản nay mai ; báo quán sẽ dời vào Vịnh đường Maréchal Foch. Mỗi tuần ra hai lần.

Bồn-báo xin giới thiệu với bạn đọc.

B. B.

XA-XI-PHẨM, NHU-CẦN-PHẨM

Tuởng vô mấy nhà giàu-sang coi, nào là : tranh sơn-thủy, ảnh vẽ, tượng đồng, sa-lông, tủ cần, kiếng lớn, kiếng nhỏ, màn ren, chuỗi hạt, thêu phụng vẽ rồng. Trước nhà thì sum-hé hoa-kiếng, bồn sứ chậu tàu...

Nhà nghèo khổ không có gì, cũng : đôi liễn thờ, bình bông giấy, vài cái khuôn hình dăm, hình xăm, tấm màn vải mỏng cũng thêu viền xanh đỏ như ai ai.

Là nói sự chưng diện trong nhà cửa. Đến như trên thân con người, thì : dây chuyền, cà-rá, vòng tay, áo màu, áo mốt, cò-ra-oách, kim vàng...

Ăn uống, thì muốn nem Thủ-Đức, rượu sâm-banh, bánh bên Tây lại, trái bên Tàu sang... bao nhiêu những trân-tu mỹ-vị khó phụng, chả rồng.

Bao nhiêu những đồ xa-xỉ, bao nhiêu những món mỹ-thuật, nói thật khôn cùng, kể sao cho xiết !

Tánh ưa mỹ-thuật ưa xa-xỉ, là cái tánh tự-nhiên của con người. Mà trước khi ưa mỹ-thuật, trước khi ưa xa-xỉ, cần phải sống, cần phải ăn để sống. Có ăn, có sống, bấy giờ mới có thì-giờ, mới có sức-lực dư-dã mà nghĩ tới xa-xỉ, nghĩ tới mỹ-thuật.

Trong xã-hội của riêng này, bọn dân nghèo làm để nuôi sống ai đâu, mà tự mình thiếu đồ nuôi sống : nạn tự-tử xảy ra luôn, vì đói-rét, là chưa nói đến hạng người chết thì mòn, bởi cái cảnh sớm no chiều đói ; chưa nói đến hạng người ăn xin đầy dẫy ở góc đường xô chợ, chưa nói đến hạng người thất-nghiệp lần-quất ở thành-thị thôn quê.

Cùng một lượt với cái cuộc thảm bại kia, thì đồ xa-xỉ lại xuất sản không biết cơ man nào mà kể, nếu đem chồng chất lại thì lợp đất ngất trời.

Xe hơi ngày một ra kiểu mới. Mới rồi lại cũ, mới đổi thay, mốt cũ phải vào lò, làm sắt trở lại để chế ra kiểu kim-thời hơn.

Cà phê xuất sản nhiều quá, bị ế-ảm ngưng trệ, rồi không bán đi được, lâu ngày phải phai mùi, mục hột, đem đổ xuống sông biển phỏn ngon thủy-triều.

Ấy đó, biết bao nhiêu sức-lực con người bị mất vào công chế-tạo ra đồ xa-xỉ, hoặc là đồ bỏ đi không dùng.

Đành rằng con người ưa xa-xỉ ưa mỹ-thuật. Đời người không có mỹ-thuật sẽ là một cái đời tẻ-ngắt buồn-tanh. Nhưng mà trong xã-hội này, mấy người được thỏa-mãn cái tánh ưa chuộng mỹ-thuật ?

Rất ít. Thật là rất ít. Chỉ có mấy nhà đại-tư-bản mà thôi. Chớ còn các nhà tiểu-tư-sân đâu có thêm-thưởng những cái nhà đẹp mấy tầng lầu

của các ông tư-bản đàn anh kia, cũng chưa biết liệu làm sao mà đạt-thành hy-vọng.

Nửa chỉ là đến hạng bình-dân. Cơm tẻ ngày hai chưa có đủ để sống. Cái nón tốt, cái khăn đẹp, hộp bánh tây, có muốn thì chỉ dóm nuốt nước miếng, mà nuốt lương nãi tũn nổi hơn, thì còn dám đâu muốn tới những đồ quá phận như hột xoàng, xe hơi ?

Thiếu đồ cần sống, dư đồ xa-xỉ, kể có dư thừa bỏ, kể muốn mà không sắm lấy được, không mót lấy được.

Đó là cái cảnh trái ngược trong xã-hội này.

Muốn phá tan đều máu-thuần đó, đâu có thể nào phá tan được, trong cái xã-hội này. Tất nhiên cần phải tổ chức lại. Bao giờ đồ cần sống xuất sản cho đúng sự nhu-cần của con người rồi ; nghĩa là bao giờ lo cho con người dư-dã có cơm ăn, áo mặc nhà ở trước, thì bấy giờ con người mới được rảnh-rang, mà nghĩ tới sự chế-tạo ra đồ mỹ-thuật, làm thỏa-thích cái tánh ưa mỹ-thuật của con người, và làm cho đời người được tăng phần thanh thú.

Mà thôi, may đều vừa nói trên đó, nào có cái cơ nào thật hành được ở xã-hội hiện tại đâu, mà phỏng nói đóng-dai. Quả quyết là không.

Bao giờ còn của riêng, còn tự do tranh-cạnh, còn khước-trương tư-sân, còn xuất sản theo ý riêng của từng người, thì đồ xa-xỉ cứ còn bỏ dư, mà trái lại dân nghèo vẫn còn thiếu kềm đói rách... Thì đồ xa-xỉ cứ còn là một thứ đồ bat nhàn, sát nhân...

Nói như vậy, nào phải là bài xica sự xa-xỉ đâu.

Nói như vậy, là chỉ bài xích sự xa-xỉ và đồ xa-xỉ, trong khi con người còn đói, còn thiếu mọi đồ cần để sống, mà phải ôm bụng đói, đương mắt nhìn những món hàng xán-lạn huy-hoàng nằm rục-rủ trong những hàng to xường lớn, chờ chờ hết kinh-tế khủng-hoảng mà hóa ra đồ trái mùa, thất kiêu, hư mục, để đem vứt đi, phá đi, bỏ đi.

Nào phải vứt đi, phá đi, mà hết chuyện hay sao ? Bấy giờ còn phải thêm một lần hao công tốn-lực của bọn thợ-thuyền nữa. Là cái công phá, cái công đem đi vứt, những món hàng đã làm bao-hồi tốn-lực của họ trước kia. Đó là một lần tốn-lực chế ra mà không dùng, rồi lại một lần tốn-lực phá bỏ những đồ không dùng đã chế ra.

Xa-xỉ phẩm, nhu-cần-phẩm, hai cái trái ngược trong xã-hội này. Không có nhu-cần mà dư xa-xỉ ; có xa-xỉ mà không được đem dùng. Nhu-cần xa-xỉ không trái ngược nhau nữa là ngày nào có nhu-cần, là ngày nào thừa nhu-cần mà xa-xỉ được tự thích không bị trở-ngại.

Phan van-Hàn

Tại trường Thê-Dục Hà-thành

HƠN NGÀN NGƯỜI TỚI NGHE CÔ NGÀ NÓI CHUYỆN



ảnh cô PHAN-THỊ-NGA

Nói gót theo cô Nguyễn-thị Kiêm, cô Phan-thị-Nga, biên-lập-viên của bốn-báo diễn-thuyết lần thứ nhất tại Hà-thành. Đồng bào ở Bắc hoan - nghinh lắm. Chúng tôi không muốn nói nhiều về buổi diễn-thuyết này đâu cho cuộc lữ-hành của đoàn đại-biểu P.N.T.V. có ảnh-hưởng lớn-lao trong sự tranh-đấu sống-còn của chị em Nam-Việt.

Dưới đây chúng tôi chỉ xin trích đăng bài kỹ-thuật buổi diễn-thuyết của cô Phan-thị-Nga, trong một tờ báo ở Hà-thành. Khi phát-bộ của bốn-báo về đây, bạn đọc lại được dịp biết ít nhiều sự sanh-hoạt của phụ-nữ lao công ở Bắc.

P. N. T. V.

Mới hơn 7 giờ các ngã đường đổ về trường Thê-dục như phố hàng Kèn, phố Chancelme, phố Huế, xe ô-tô, xe tay, người đi bộ dập dềnh, ai nấy như chăm-chăm một mục-dịch: nghe cô Phan-thị-Nga, trợ bút báo Phụ-nữ Tân-văn nói chuyện tại sân quần phụ nữ ở trường Thê-dục.

Vào quãng 8 giờ kém 15, cửa trường Thê-dục tuy mở rộng cả hai cánh mà cũng bị ú tắc hàng trăm người. Chen, lấn, xô đẩy, có ông to béo mồ hôi nhễ nhại, giữa ngực phồng bung, mất 10 phút chiến đấu mới qua được cái trùng vây dày hai thước. Lắm bà tuy đã có hướng đạo sinh gác cửa hộ vệ mà mất giầy, rơi quạt cũng không lần được nửa bước qua cái hàng rào người. Bất đắc dĩ trong chỗ hỗn tạp không dùng sức không xong, cấn-sát và hướng đạo-sinh phải ra sức mở đường cho

các bà các cô đi và xô đẩy một ít người không có giấy mời ra ngoài rồi sau mới để vào.

Có 3 nơi hỏi « các »: cửa chính, cửa ngách, rồi đến trong sân.

Qua nơi hỗn tạp, vào trong trường ai nấy đã thấy dễ thở, không còn thấy cảnh thúc cánh tay, đập bàn chân nữa. Vào tới sân trường đã có hướng-đạo-sinh hỏi giấy và chỉ dẫn xếp đặt các chỗ ngồi rất chu đáo.

Những người có giấy mời thì ngồi ở giữa sân, còn ai không có giấy, đứng hai bên. Nhà trường sắp đặt có ngăn nắp: diễn giả là cô con gái, sự cần hơn cả là để lúc bước chân lên diễn đàn chỉ trông thấy toàn đàn-bà cho khỏi sự hồi-hợp, nên trường sắp đặt hàng ghế bên trái toàn để các bà

các cô ngồi, trước mặt mấy hàng ghế đầu cũng thấy phần nhiều phái yếu chiếm, còn bên phải là một nơi để riêng cho các nhà báo, bạn đồng-nghiep đã quen mặt của diễn giả.

Nói rõ ra là cách sắp đặt của trường Thê-dục như muốn để diễn-giả nói chuyện với toàn người quen thuộc.

Ngót 600 ghế mây bày ở sân, vào quãng 8 giờ 15 phút đã không còn một ghế trống, đã thấy nhiều người phải đứng. Chỗ để riêng cho các báo, nhà trường đã đặt tới 30 cái ghế mà còn thiếu chỗ. Tuy vậy trong số bạn đồng-nghiep ở Hà-thành chúng tôi chỉ nhận được mặt chừng mười bạn quen. Thì ra đám ghế ấy là của « tam bảo », xuất nhập tự do.

Đủ màu rục rỏ, khoe thắm đưa tươi, các cô thiếu-nữ con nhà khuê-các ở Hà-thành có lẽ hợp gần đủ mặt, cách cử chỉ ấy đủ tỏ chị em đã biết quan tâm tới công việc của bạn gái.

Người ồ ạt kéo vào tới 8 giờ 25 phút thì trong sân quần đã có tới hơn nghìn. Nhờ ở cách sắp đặt khéo léo của nhà trường mà hơn một nghìn người tụ họp, đứng ngồi rất có thứ tự, không có một tiếng ồn ào, một cách cử chỉ nhố nhăng.

Bỗng tiếng vỗ tay nổi lên ở phía sau sân, mọi người trông ra thì thấy một người đàn bà ăn bận rất lộng lẫy đi vào, ai cũng tưởng là diễn giả, nhưng không phải, đây chỉ là một thỉnh-giả.

Còn hai phút nữa tới giờ, ông Bùi-dinh-Tĩnh từ ngoài cửa đi vào, theo sau có một thiếu-nữ đầu vấn tóc trần, bận chiếc áo lụa trắng, cách trang sức rất giản dị như có ý để phần lộng lẫy cho các chị em thỉnh-giả: cô Phan-thị-Nga.

Thỉnh-giả không ngờ đây là diễn-giả, kịp đến khi cô Nga lên diễn đàn, tiếng vỗ tay hoan-nghinh mới nổi lên từ phía.

Bàn kê rất cao ở giữa sân, ở sau, trên hàng dây thép mạng cầu có treo hai cái vợt và bốn chữ Edep kết bằng banh tơ-nít. Muốn che con mắt tò mò ở ngoài hàng rào và làm cho diễn đàn tôn vẻ, một lá cờ vàng của trường Thê-dục căng thẳng phía dưới hai cái vợt.

8 giờ rưỡi! Ông Bùi-dinh-Tĩnh rung chuông, tiếng ồn ào hoan-nghinh diễn giả dứt. Lúc ấy cửa ngoài trường Thê-dục cũng đóng hẳn, không một ai được ra vào, đầu là người có giấy mời cũng vậy.

Thỉnh-giả yên lặng chăm chú nghe. Ông Bùi-

PHU NU TAN VAN

linh-Tĩnh giới thiệu cô Phan-thị-Nga, « một tay trợ-bút có tài ở báo P. N. T. V. nhân qua Bắc tới thăm trường Thê-dục, thấy cô có dễ tâm tới vấn đề phụ-nữ với thê-dục, nên ông thay mặt ban trị-sự mời của trường, mời cô lên diễn-đàn khuyến khích chị em tiến bước trong con đường làm cho thân thể được tráng kiện. Cô nhận lời, bởi vậy ngày nay nhà trường mới được tiếp hàng nghìn người. »

Cuối cùng ông cảm ơn các thỉnh-giả rồi nhường lời cho cô Nga.

Lúc ông Tĩnh giới thiệu, cô Nga đứng nhìn thỉnh-giả, vẻ mặt rất thân nhiên. Lúc trên diễn đàn chỉ còn có một mình cô, người ta thấy sự cảm động lộ ra ở nét mặt bừng đỏ của cô, sự cảm động không ai có thể tránh khỏi, đầu các tay hùng biện, quen nói ở nơi công chúng cũng vậy.

Sự cảm động chỉ làm cho cô hồi-hợp trong chốc lát, lúc bắt đầu nói, cô tự trấn tĩnh được ngay, giọng nói rất chậm rãi, dễ nghe.

Trong sân không một tiếng động, các thỉnh-giả biết tự trọng lắm.

Vô đầu, cô Nga nói mới lên diễn-đàn là lần thứ nhất, trước số thỉnh-giả đông-đặc như vậy, không khỏi có sự cảm động, và do sự cảm-động ấy cô lẽ làm cho cô có nhiều điều sơ-xuất, vậy cô xin các thỉnh-giả lượng xét cho một người con gái mới tập nghề nói giữa công chúng, sau này mới còn mong có nhiều người khác hay hơn để giúp ích cho các bạn gái.

Lúc cô Nga nói vào cái đầu đề « phụ-nữ với thê-dục », thì giọng nói đã có vẻ bình tĩnh và hoạt bát lắm. Cô nói gần như ứng khẩu, vì cô chỉ thảo sẵn chương-trình rất kỹ chứ không viết xong hẳn thành bài để mang đọc trước công chúng. Bài diễn văn của cô chia ra làm nhiều đoạn mà đoạn cốt yếu cô nói rất nhiều và chuyên chú nhất là những nguyên nhân làm cho sự tập luyện thân thể của chị em phải cần trở.

Nguyên nhân cần trở? Sao riêng cô ở Hà-thành? Diễn giả nói:

« Vì trong ba kỳ chỉ có Bắc mới có sân quần dành riêng cho phụ-nữ, vì trong ba kỳ chỉ có Bắc mới có trường Thê-dục, một trường Thê-dục muốn khuyến khích, mong mọi chị em ở mặt thê-dục. Sân quần chị em sẵn có. Cơ quan giúp cho chị em mau tiến về phương-diện thê-dục sẵn có, thì số chị em thật muốn thê-dục không thể nào từ chối

PHU NU TAN VAN

trách nhiệm triệu tập chị em khác làm đội quân tiên phong để cho số chị em còn nhút-nhát hưởng ứng.

Có đội tiên-phong thì những nguyên-nhân trở ngại tự mất đi cả và những nỗi e lệ của các chị em không thấy nữa.

Những nguyên-nhân trở ngại nào?

Thứ nhất là vì « các cụ thân sinh vẫn thủ học trước có tính bảo-tồn nề-nếp ông cha xưa, không muốn theo ý con yêu cầu, mặc dầu lời yêu cầu có ích lợi. »

Thứ nhì là « sở dĩ các cụ không muốn cho các con đến sân quần đánh vợt hay lội bơi ở bãi bể là vì sợ con mình nhàn nhõ mà bị lừa hư thân. »

Hai lẽ trên thuộc về gia-đình, diễn giả « mong các cụ suy nghĩ lại thì không giữ con ở nhà nữa, vì nề nếp chỉ là thói quen gây ra bởi một thời đại để cho thích hợp với thời đại. Mười năm về trước, nề nếp khuê môn bất xuất mới đáng mặt con nhà, ngày nay cho nề-nếp trước là cũ, tự mình muốn hợp thời gây nề nếp trước thì cũng tự mình muốn theo thời phải bỏ đi mà gây nề nếp mới. »

Còn các cụ sợ « con bị lừa hư thân » thì diễn-giã nói là « sự ngăn đón không ra khỏi cổng nhà, không tiếp xúc với bạn trai chưa phải là diệu kế vì ngày xưa có người giữ vợ ba mươi sáu lần ngăn cửa, vợ vẫn ngoại tình được, huống nữa là cha mẹ giữ con. »

Ngoài điều trở-ngại về phương-diện gia-đình, còn những điều trở ngại về phương-diện xã-hội nữa.

Có người phản đối về phu-nữ.

Diễn giả nói :

« Nhiều bà sợ chị em thích thể-dục, bỏ đáng điệu yếu đuối mềm mại tiêu biểu cho cái đẹp mình hạt xương mai, tập theo những cử-chỉ ngông-cuồng sống sượng như các bà đã trông một số rất ít chị em hôm đờ. Các bà chuồng cái yếu điệu mỹ miều đi một phút một bước, duỗi 1 đàn ruồi ba con không bay, tóm lại là các bà thích cái đẹp của một bức tường kia, cái đẹp ấy đối với ngày nay không thích hợp nữa. »

Lại có người phản đối về phái nam-nhĩ. « Các ông sợ dĩ-xôn-xao công kích cốt cũng dễ ngăn-ngừa thân quyến đừng ham thích thể-thao, làm cho ngưng trệ ý muốn tập thể-thao lại để mong việc săn sóc trong nhà được chu tất, vì theo thể-dục

mất hết thì giờ. Ngoài ý ấy, các ông không muốn cho đàn-bà chơi quần vợt vì lòng ghen nĩa. Ngoài ra các ông trông thấy chị em đá bóng tròn, các ông cho là một môn chơi quá bạo không nên chơi vì trông không nhã mà có phần thiệt hại đến sức khoẻ. Ý ấy vẫn có phần đúng nhưng vẫn hẹp, hẹp vì không phải bởi một vài môn chơi hơi mạnh mà phết thể dục đi. Đá bóng tuy là một môn chơi bạo động nhưng ai có sức biết giữ điều độ và có thích riêng thì dầu đàn-ông hay đàn-bà vẫn chơi được »

Thế muốn phá tan những điều trở ngại ấy, phải làm thế nào?

Diễn giả có nói tới việc ích-lợi của thể-dục rồi bàn cách giải quyết vấn đề khó khăn ấy.

Diễn giả nói :

« Đối với gia-đình chị em nên dùng hết lời nói cung-kính ôn-tôn xin cha mẹ cho tập thể-thao trong nhà và chơi một môn thể-thao trong lúc rảnh. Các cụ không cho, chị em quả thật tâm muốn làm đội quân tiên-phong cho những chị kém gan khác thì cũng nên chịu một phần hi-sinh. Chịu đòn, chịu mắng, thừa lúc các cụ nghỉ, dậy sớm chị em tập thể-thao lấy nữa giờ. »

Trong một tuần chị em nên dành ít ra vài ba giờ đến nhà chúng bạn tập một môn thể-thao, bị la rầy đánh mắng vài ba đạo, chúng ta cứ làm thỉnh mà chịu.

Lâu các cụ thấy không có gì là hại cũng làm nger cho.

Tôi nói thế hẳn bị phê-bình là quá-khích, nhưng biết sao bây giờ ! Trông hai lần sống mới cũ xô nhau không thể nào tránh được sự đau lòng vì chỗ bất đồng ý của chúng ta với gia-đình.

Đối với chồng không gì hay bằng làm tròn bổn phận, dùng thì giờ ngồi rồi chơi bơi hay nói chuyện vãn, đến chơi vợt ở sân quần hoặc ở nhà chị em một tuần lễ đôi bạn, cùng chuyên tập hằng ngày lấy nửa giờ, thiết tưởng các ông cũng bằng lòng. Nói thế có chị em bảo ngộ gặp phải chồng ghen thì sao, ấy chị em nên nói rõ cho các ông hay, đến chơi quần vợt cùng những chị em khác không phải là một cơ để huộc tội ngờ hư thân. Nếu quả chị em là người sâng-siêng, thiếu gì dịp ngoại tình phải đợi tới sân quần mới làm điều này.

Đuổi dư-luận không chỉ tốt bằng làm cho nhân cách mình đủ người ta trọng. Tập thể nào cho yếu hóa mạnh, buồn chán hóa vui vẻ, dễ đánh đổ cái dư-luận phản đối vô hình và mạnh mẽ kia. »

Đã đánh đổ được những điều trở ngại rồi, diễn giả khuyên các phu-nữ nên tập các môn thể-thao

PHU NU TAN VAN

Tin - mừng

Bồn-báo mới nhận được tin ông Trịnh Thành-Hung, giúp việc sở bút-toán « Union électrique Saigon », có định đôi bạn cho con gái ông là cô Trịnh Thị-Hoa, sánh duyên cùng M. Trần Văn-Thuân, con trai của ông Trần Văn-Đinh, nghiệp-chủ ở Tây-ninh.

Bồn báo xin cầu chúc hai họ Trần, Trịnh được tốt duyên.

B. B.

Mới hay bà Nguyễn-văn-Đạm trang-sự lập sự nơi Etude de M. Tromeur, ngày 14 Septembre rồi, mới hạ-sanh một cháu trai rất ngộ-nghĩnh, đặt tên là Nguyễn Chánh-Tâm.

Xin mừng cho ông, bà và chúc cho cháu bé ăn-chơi.

LÊ-HÙNG

Chuyện lạ : ông Thân họ

mạng trẻ con xuất hiện

Bờn-bà Annam, phần nhiều có người ít học, ở chốn thôn quê, rầy bái, hễ con đau thì cầu đồng, kêu côi, ký bán cho ông Táo, ông Vôi. Một đứa nhỏ có chứng ban nóng lạnh, lừ đừ, buồn bã, hay khóc đêm, đổ mồ hôi trán, là một chứng bệnh rất dễ dàng, không phải cần ông Táo, ông Vôi mà hết. Bệnh ấy chỉ tốn 0\$12 tiền mua cho được ông Thân họ mạng nó là : Thuốc-Ban (CHÍ-LINH-TÂN) vì thuốc (chí-linh-tân) này hết sức hay, ai cũng cho nó là thuốc Tiên, là vị thần họ mạng cho trẻ con. Bệnh-ban, nóng lạnh, đầu nặng nhẹ thế nào, uống nội trong ba gói là cũng. Bang sẽ lộ ra đây mình, và chứng ban, nóng lạnh, không còn tái lại. khắp cả Đông-Pháp có trên 300 nhà Đại-lý bán thuốc này. Các tiệm thuốc, các nhà buôn, các gara xe điện có bán. Saigon trừ bán rất nhiều nơi tiệm có Nguyễn - thị - Kinh Chợ-mới, và tiệm Alphonse Đông. Mua si lời nhiều do Nguyễn-văn-Lượng boîte postale N° 63 Saigon, giá mỗi gói 0\$12.

Bệnh - Ho....

ai có bệnh ho... mà chưa gặp thuốc

Bệnh ho, là bệnh rất nguy hiểm, ban đầu ho gió, không điều trị, thành chứng ho lao. Người có bệnh không lựa thuốc hay mà dùng, thì nguy hiểm cho người bệnh. Như thuốc-ho (Bác Bửu) từ Nam chí Bắc, ai cũng công nhận là một thứ thuốc ho hết sức hay. Trị ho gió, ho phong, ho tặc tiếng, ho đàm nhiều (các chứng ho) Uống vào trong 15 phút, hết ngứa cổ, ho đàm, lần lần hết ho. Giá mỗi gói 0\$10. Trừ bán nơi tiệm có Nguyễn - thị - Kinh Chợ mới Saigon, các gara xe điện, các nhà buôn có bán. Mua si lời nhiều do Nguyễn-văn-Lượng boîte postale N° 63 Saigon.

không bạo động như cờ-nít, pingpong, bóng đổ, bơi lội, hay bơi thuyền, trường Thể-dục sẵn lòng chỉ bảo cho các chị em nên tập lối nào cho được khoẻ mạnh thân-thể.

Kết luận diễn-giã yêu cầu với các phu huynh cùng các ông các bà trong phái phản đối « hết nghiêm với chị em thích thể-dục » và mong các chị em « lập một đội tiên-phong » cử tiến, mặc dầu những sự chèn-bại của người khác. Diễn giả nói :

« Chị em ngoài Bắc sẵn có sân quần, sẵn có cơ-quan thể-dục, nên cương quyết vượt qua những sự trở ngại đi, chiêu tập một đội tiên phong thể-dục ở Hà-thành đi, bước đầu là bước khó, chị em nào dám hi-sinh để khỏi mang tiếng với chị em Nam-Trung ?... »

Sau mấy câu cảm ơn các thỉnh-giả, cô Nga bước xuống đàn, tiếng vỗ tay hoan-nghinh hai lần nổi dậy, trông đồng hồ đúng 9 giờ 15 phút, cô Nga nói được 40 phút. Công chúng rất lấy làm hả lòng.

Chúng tôi xem ra cuộc nói chuyện của cô Nga được kết quả mỹ mãn cũng do ở cách lịch-sự của các thỉnh-giả, đã tỏ ra là người biết tự trọng, biết giữ trật tự trong chỗ đông người.

Còn riêng về phần cô Nga, tuy là bước đầu mà cô đã làm toại được lòng kỳ-vọng của các bạn, đã làm nức lòng cho các khách quần thoa, đã làm rang vẻ cho chị em bà kỳ. Cô Nga nói chuyện còn hoạt hơn một vài bạn trai muốn cõ-dộng cho cái tên của mình, nhờ anh em thảo cho một bài diễn văn bằng quốc-ngữ đem ra áp-ứng đọc trước công chúng.....

(Trích báo Đông-Pháp)

DỜI PHÒNG KHÁM BỆNH

DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN

TRỊ BỆNH CON MẮT

300, Rue Chasseloup-Laubat, Saigon
(gần Vườn Parc Maurice Long)

Hiệu QUẢNG-VẠN-HÒA

ở Biênhhoa, có bán :

DẦU TỪ-BI

CÔNG-DỤNG CỦA LỊCH-SỬ

Hành-vi của ta được kết quả mỹ mãn là nhờ có kinh nghiệm mà kinh nghiệm được lưu truyền đời này sang đời nọ, từ nọ sang kia một cách rõ ràng, sáng suốt là nhờ có lịch sử.

Lịch sử không phải là một quyển sách, một tờ giấy, hay một tấm da, ghi chép thì giờ của một cuộc biến thiên trong xã hội hay giai đoạn uy quyền của một đấng chúa tể nào.

Lịch sử chân thuần ngày nay là sự biên chép những sự biến thiên diễn cách trải qua các đời, các thời đại. Lịch-sử không những chỉ ghi các sự biến xảy ngẫu nhiên mà phải thuật cả sự tương thông thường, bày rõ nguyên nhân và điều kiện của các sự thay đổi.

Lịch sử cho người ta rõ được một cách tinh tường tình hình xã-hội, chính trị của một xã hội đã qua đặng so sánh với tình thế của một xã hội hiện tại và đoán được những sự xảy đến về tương lai.

Lịch sử có một cái công dụng to lớn như thế, là vì, theo như ông Vico đã nói: « loài người đầu khác giống và địa thế cũng đều tiến hóa theo những con đường lịch sử như nhau, và lịch sử của một dân tộc nào tức là sự lặp lại cái lịch sử của một dân tộc khác văn minh hơn, tiến hóa đến một cái trình độ cao hơn ». (Les peuples quels que soient leur origine ethnique et leur habitat géographique cheminent par les mêmes routes historiques, de sorte que l'histoire d'un peuple quelconque est une répétition de l'histoire d'un autre peuple, parvenu à un degré supérieur de développement.)

Ông nói: « Có một cái lịch sử tinh thần vĩnh viễn mà lịch-sử của hết thấy dân tộc đầu đã man mọi rợ đến đâu cũng theo đó mà đi. Thật vậy ta cứ dò lịch sử nhân loại ra xem thì thấy ngay rằng từ thượng cổ đến giờ dân tộc nào cũng có trải qua những chế độ như nhau: mẫu-quyền, phụ-quyền, nô-lệ, phong-kiến, tư-bản v.v... »

Nhưng vì sao có sự quan hệ ấy?

Ông Morgan cho vì hai nguyên nhân:

- 1- Vì loài người có một tinh thần như nhau.
- 2- Vì những sự ngăn trở mà loài người phải lướt qua trên đường tiến hóa giống nhau.

Về điều thứ nhất ông Vico đồng ý với ông Morgan, có nói rằng: « Trong tinh thần của loài

người, có một cái tâm-ngữ (langue mentale) phổ thông cho tất cả các dân tộc, chỉ rõ bản chất của những vật có địa-vị chủ động trong sinh hoạt xã-hội, và biểu hiện bản chất ấy ra những hình thức khác nhau tùy theo trình độ phức tạp của những vật ấy. »

Tâm-ngữ ấy có hay không, xem các câu danh ngôn và luận ngữ đông tây thì biết.

Bên phương tây có câu « ne fais pas aux autres ce que tu ne voudrais pas qu'on te fit ». (Đừng làm cho kẻ khác những điều mà mình không muốn người ta làm cho mình). Bên phương đông có câu: « Ngã sở bất dục mạc thi ư nhơn » (điều gì ta không muốn đừng làm cho người). Bên phương đông có câu: « Tích thủy thành xuyên » (tích nước thành sông), bên phương tây có câu: « petit à petit l'oiseau fait son nid » (mỗi ít, mỗi ít con chim có thể làm thành tổ). Biết bao nhiêu là những câu khác hình thức tuy khác nhau mà tinh thần như một, không sao kể xiết.

Ông Morgan lại nói: « Cái tinh-thần của người ở cá nhân nào, bộ lạc nào, dân tộc nào, đều có giới hạn, phát triển và thay đổi theo một cái lịch trình chung, khác nhau là phần rất ít. Ở những nước cách xa về không gian và thời gian, những kết quả mà tinh thần loài người đã đạt đến làm thành những khâu xiềng kinh nghiệm rất vững vàng và tiếp nối nhau một cách chắc chắn. » Thành thử lịch sử loài người chia ra nhiều thời kỳ mà các thời kỳ đều có quan hệ mật thiết với nhau. Mỗi dân tộc đều phải trải qua những thời kỳ ấy.

Ông Karl-Marx là một nhà kinh-tế-học rất sành sỏi có nói: « Nước nào kỹ nghệ tiến bộ nhất có thể cho những nước bước sau, cùng một « thang » kinh tế với mình, cái hình bóng tương lai của họ » (le pays le plus développé industriellement montre à ceux qui le suivent sur l'échelle, l'image de leur propre avenir).

Coi vậy thì lịch-sử đối với sự thành bại của người chiếm một cái địa-vị rất trọng yếu.

Ai là người có lưu tâm đến vấn đề xã-hội, chính trị nước nhà há không nên nghiên-cứu cho tinh tường lịch-sử các nước tiên-tiến trước khi cử trương một việc gì quan trọng ư ?

— Mai —

Quan-niệm chúng tôi đối với VIỆC CỎ-ĐỘNG “VĂN-HÓA” ở nước ta ngày nay

Các da nh-từ « Văn-hóa mới » hiện nay đã thành một môn thông thường, khắp trong xã-hội ta, không ai là không biết; cho đến sự thật hiện của nó, cũng thường biểu lộ ra sờ sờ trước mắt công chúng, không ai là không thấy. Tuy vậy, nếu không xét thấu chân tướng và hiện-trạng nó ra sao? Mà một mực theo càn tin bừa, tất nguy hại cho tương-lai không ít. Vậy những kẻ có nhiệt tâm với thời cuộc, muốn đương lấy cái trách nhiệm giống trống phất cờ, toan cỏ-động cho nó được thật hiện, cần nhất phải đủ trí phán đoán và sẵn lòng quả quyết mới được.

Ngày nay sở dĩ có phong trào cỏ-động « Văn-hóa mới » phát hiện ra, ấy cũng nhơn chúng ta thấy rõ tánh chất và hiệu-lực của văn-hóa cũ kia, thật không còn cần thiết và thích hợp với sự sống nữa, đành phải có cái mới khác rất cần thiết, rất thích hợp để bổ dụng cho các môn nhu cần của chúng ta cả phần xu-xát lẫn tinh thần vậy.

Nói đến « Văn-hóa mới », chúng ta không thể quên ông Thường-nãi-Thực ở Tàu. Đông-phương tạp-chí số 24, có đăng bài của ông, nhan-đề: « Dân-tộc Trung-hoa đối với cách sáng tạo Văn-hóa mới Trung-hoa. » Sau khi kết luận bài này ông nói: « Bàn đến Văn-hóa tức đã gồm cái tánh chất địa chỉ và thời gian ở trong »; nói địa chỉ là cốt chú trọng vào Trung-quốc, chứ không phải bỏ hẳn Trung-quốc, mà toàn dụng ở ngoài; còn nói thời gian là cốt xu hướng về hiện thời chứ không phải bỏ hẳn hiện thời, mà toàn theo cổ tục. Vậy ngày nay chúng ta muốn đề xướng « Văn-hóa mới » cũng vậy. Nghĩa là phải lựa chọn thấu thập những môn tinh ba thuần túy, mà dung hóa lại một nền văn-hóa rất hoàn toàn thích hợp tuy hiện thời phải cải cách làm thế nào cho khoa học, tôn giáo, đạo đức, mỹ thuật, văn-học, âm nhạc, đồng thời được mới cả, song cái mới đó, chính là một cái bản hữu của một dân tộc tạo thành.

Khoa học thường có nghĩa rộng, hẹp, khác nhau tự nhiên khoa học là nghĩa hẹp, mà xã-hội khoa học là nghĩa rộng. Nghĩa là lấy phương pháp hữu hình của khoa học xã hội, mà nghiên cứu những môn vô hình của khoa-học tự nhiên, để xây đắp

bồi bổ cho đường học vấn, như là: xã hội học, luân lý học, lịch sử học, pháp luật học, kinh tế học v.v...

Rành một mặt dùng khoa học làm cội gốc cho nó được rõ ràng chơn chính.

Theo học vấn thông thường xưa nay của ta ai cũng đều hiểu lầm rằng: ngoài sự khoa học không có cái thế lực gì đáng gọi là hay, là quý, đáng làm một môn học vấn của chúng ta, bởi lẽ cho nền văn-hóa ta được hoàn mỹ; thật ra là nó có thể lực vô cùng, có ảnh hưởng với chúng ta vô cùng buộc chúng ta có một ngày kia cuốn theo làn sóng nó, mà chưa biết đưa đến đâu là bờ bến. Nếu ta tỉnh ngộ mà thừa nhận những điều khuyết điểm đó, trở lại hết sức cỏ động khuấy trướng khoa học, để làm cái nền tảng vững chắc cho các phái học thuyết, ngõ hầu mong tránh khỏi cái tệ thấy mà nói thoát kia.

Có kẻ phản đối: « khoa-học là một môn vô dụng ». « Hiện thời người Âu-tây cũng khuynh hướng văn hóa Á-đông ». Việc lẽ rằng: liệt cường ở Âu-châu đã từng sùng bái khoa học, cho khoa học là thần thánh, những nhà đại tư bản, đại chánh trị đã từng lợi dụng khoa học mà khuấy trướng cho sự công tác và kinh tế của xã hội được thỏa mãn. Vậy khoa học phát đạt đến thế là cùng, song đã không thấy lợi lại càng thêm hại, chính vì nó mà tạo ra vô số tội ác cho nhơn loại.

Nếu tưởng vậy, thì rất lầm! Dầu cho ngu dốt, đến đâu, cũng hiểu rằng sự tàn ác đó, là vì người dùng sai, chứ không phải là tự khoa học. Song, câu nói mới ngữ kia đối với tình cảnh hiện thời, đã thành ra một câu nói vô ý thức mà tỏ ra cái tâm lý thấp hèn nhu nhược, không còn ai đếm xỉa nữa.

Sống về vật chất, khoa học quan hệ mật thiết đến chúng ta thế nào? Tưởng không cần nói, mà ai cũng thừa biết, đến như sống về mặt tinh thần, chúng ta không thể bỏ qua khoa học được. Sống về mặt tinh thần, tức sống với triết học. Nhưng triết học không nhờ có khoa học chỉ lối đi đường và làm qui-mô trật-tự để phân tích, nghiên cứu thì cũng không có hiệu quả gì. Triết học

PHU NU TAN VAN

không bao giờ rời bỏ khoa học, mà tự đứng vững một mình. Triết học là một môn cốt, chủ trọng vào tư tưởng, nhưng tư tưởng phải là tư tưởng thật nghiệm của khoa học mới đúng, nếu không, thì chỉ một lối tưởng tượng của nhà thi nhân và một cách ảo tưởng của kẻ ngu xuẩn thôi. Vậy tư tưởng và vọng tưởng có cái ý nghĩa không đồng nhau là thế.

Hiện thời có một phái thanh niên đối tư tưởng thường hay lượm lặt những tư tưởng xằng trong các tôn giáo và Tống nho với một ít học thuyết căn bản của Khổng-đức (Kant) và Hắc-cách-Nhi (Hegel) rồi phùng mang trộn lẫn bàn luận những lối trống không, chẳng có mấy may dính vào thực tế, thật rõ là không biết tư lượng. Cái tánh chất hiếu kỳ của loài người, xưa nay Đông, Tây gì cũng vậy, người mình mắc phải cái ảnh hưởng di truyền tập quán mà chịu vậy đã đành, đến như người văn minh ở Âu-tây mà giống ấy cũng không thiếu; một người truyền hư, năm bảy người truyền thật, dần một người xươg, sau năm bảy người họa, rồi làm cho cái óc non nớt không phân đoán của người mình thấy vậy tin càng, rồi cũng tự phụ mình là một phái tín đồ của nhà triết học hay thần học, mà rốt cuộc chỉ cũng một trò cười cho thực giả mà thôi. Chán thay!!

Ái muốn phẫu đối khoa học, bất phục văn hóa Âu-tây, tôi đây cũng biểu đồng tình mà công nhận là phải. Nhưng tôi xin hỏi: Vậy thời đối với văn hóa Á-đông, chúng ta đã có cái gì đáng gọi là sở trường độc đắc chưa? Cho đến cách biểu dụng và sự kết quả của nó ra thế nào? Có thể làm cho dân tộc ta được một ngày một hoàn mỹ không?

Tôi dám chắc rằng họ chỉ lúng túng mơ màng, chỉ có một cái tư tưởng trống không, chẳng biết hóa cái gì đem ra mà đối phó, thế mà dám nhận mình là giàu đủ mới ghê! Cho nên đứng trước mặt người hướng-đạo, muốn cổ động cho nền văn hóa mới được thật hiện, tôi xin phép giới-thiệu rằng: phải có cái não phân đoán và chí quả quyết mà tiến hành, phải biết chỗ thiệt hại của câu nói « khoa học là vô dụng ». « Người Âu-tây cũng còn khuynh hướng theo văn hóa Á-đông » mà hết sức ngăn ngừa đã phá đi, nếu không thế, thì cái kết quả của sự cổ động kia chẳng có hiệu quả gì, mà cả dân tộc ta rốt cuộc chẳng biết tìm phương pháp gì để tránh khỏi cái công lệ đạo thái của vũ trụ.

Đoạn trên tôi đã nói qua về khoa học, đoạn dưới này tôi sẽ tiếp mà bàn đến đạo đức, văn học, nghệ thuật v.v., đối với văn hóa mới.

Đạo đức cũ là một môn rất hẹp hòi, thấp bé;

không nói nhiều chỉ nói một chữ « ái », mà chúng ta đã đủ chán rồi, chỉ bó chặt vào trong cái chủ nghĩa gia đình, ngoài ra tưởng không còn trông thấy ai nữa. Thế mà cứ tưởng suông rằng biết yêu con cháu mình, sau mới biết yêu ra con cháu người; phải yêu cha mẹ mình trước, rồi sau mới yêu đến cha mẹ người, nào hay đâu mỗi người có một cái học riêng (ái), rồi cùng nhau xâu xé, rồi cuộc thành ra một cái xã-hội chiến tranh rất tàn nhẫn, rất ghê gớm, chưa biết đến đâu là cùng tốt! Vậy văn hóa mới mà thành lập là cốt khoách trương nghĩa chữ ái kia, cho được rộng rãi láng lai và thiết thật; bỏ hẳn cái ái tầm mẩn của cá nhân trong một gia đình kia, mà thực hành cái ái toàn thể xâu xa giữa xã hội. Hiện nay có một hạng người tự gọi là tân nhơn vật, không hiểu cái ý nghĩa đó, rồi nảy ra lầm cại tư tưởng đặc biệt, nào tân gia đình, tân trí thức, trở lại xem cha mẹ như người đương. đại vợ con như tôi mọi, làm mất hẳn chỗ cội gốc của loài người (ái-tình) mà chỉ còn lại một cái tánh thú-dục thôi. Thật cũng đáng buồn, đáng chán thay!

Văn-học là một môn tất quan hệ mật thiết đến nhơn loại. Câu nói văn học là hồn của một dân tộc, một dân tộc mà không có văn học, tức dân tộc ấy không hồn, tưởng không phải là một câu nói quá đáng. Văn-học thường có hai lối là chuyên môn và phổ thông. Môn chuyên môn thì không phải bàn đến, còn như môn phổ thông, thì như là lối văn Bạch-thoại của Tàu, và lối văn xuôi quốc ngữ ta. Tánh chất nó là cốt để cho người đời dễ hiểu, chứ chưa phải là một môn đã hoàn toàn; đến như lối văn mà gọi là văn học, âm-nhạc, mỹ-thuật kia thì khác.

Nghĩa là nó có cái mãnh lực để khởi những tư tưởng tối cao thượng của người đời. Vậy nay theo lối văn Bạch-thoại của Tàu và thứ văn xuôi quốc ngữ ta, nếu cứ cho thế là đủ mà không lo bồi bổ thêm, thì cũng không có giá trị gì đến nền văn học mới.

Theo như âm nhạc và mỹ thuật ở Âu-mỹ, trong một gia đình, một xã hội hay là một học hiệu, sự thanh thúy êm đềm và cách hùng hồn mạnh mẽ nó thể nào chắc ai cũng thấy rõ. Trông người mà gần đến ta, thì âm nhạc và mỹ thuật của ta, ai trông thấy cũng ngậm ngùi than thở. Âm nhạc người nó hay ho tốt đẹp lắm sao, mà môn của mình thì lại khô khan hèn yếu đến thế. Cũng vì vậy mà tư tưởng hoạt động của cả một dân tộc càng ngày càng suy mòn trụy lạc.

Hiện bây giờ chúng ta đã kém trí thức, cần phải thấu thắp ở ngoài, đến như kém về âm nhạc và mỹ thuật, tưởng không nhờ thật lực của cá nhân ra công sáng tạo thì không được.

Thu-Uyên (Huế)



Đường đời và đường tình

Đêm khuya tiếng đồng hồ kêu tic-tắc,
Tiếng chó sủa vang, tiếng ho thúc thắc;
Tiếng dế kêu vang, lòng ta lan man.
Mưa sa gió lất cùng đang
Lo dấy trong lòng, ta thêm thốn thốn.
Nghĩ tới đường đời, tới đường tình mà bực.

Người khách bộ hành trên đường cát bụi,
Trời nắng chang chang, một mình lủi thủi.
Đường con xa mà ta thì khó khăn,
Ta cô bước, vì hy vọng chưa chan.
Nhưng than ôi! vì đâu mà nên nỗi,
Đề tâm ta nhiều phen phải bối rối.

Có phải hình ai đã in tâm ta,
Đang trải cơn gió bụi tận phương xa.
Vàng vì đời phải ra tay tranh đấu,
Ta cùng mục đích, hẳn nung đã thấu.
Nhưng nhiều phen ta vẫn vương thốn thốn,
Nghĩ đến đường đời, đường tình mà bực.

ĐỖ THUYỀN.

Cảnh đời

Đời kia vừa tốt đẹp vừa xinh xinh,
Dường như với ta có mối cảm tình.
Cho nên trào đời tuy nhọc nhưng thích,
Có cây tuy rậm rạp nhưng xanh biếc.

Mặt trời vừa mọc, đời khoe vẻ đẹp
Nào cây cao, cỏ tốt, đường lối hẹp.
Nào cây sên, nào cây dọc, nào lau,
Tất cả xa xa xanh biếc một màu.

Mẽ vẻ đẹp, ta vội vã tiến lên
Càng lên càng thấy vẻ đẹp. Đứng trên
Ta trông xuống: này đây ruộng thuốc Lào
Kia mái nhà, đó núi, nọ sông Thao

Những sách và tiểu-thuyết đã xuất-bản trong tháng này

—●—

Bản-báo mới nhận được quyền:

1.— **Hồng-Tiểu văn-tập** của ông Hồng-Tiểu chủ bút báo « Saigon ».

Bộ Hồng-Tiểu văn-tập này gồm có 4 quyển.

Quyển đầu này là « xuân-tập ».

« Hạ-tập » sẽ có nhiều bài Luận-thuyết.

« Thu-tập » thì lại có một thiên nhựt-ký.

« Đông-tập » có nhiều bài thơ hay của các bậc danh-sĩ cổ-kim, và một tập du-ký « Trên đường thiên-lý ».

Xuân-tập này, dày 86 trang, có trên mấy trăm bài thơ bát-cử, tứ tuyệt, từ khúc, ca trù, trường thiên, văn tế v. v. giá mỗi cuốn 0\$10.

2.— **Anh với Em** của ông Nguyễn-lan-Song, do ông Nguyễn-văn-Uzinh xuất bản. Hiệu sách « Mai-Liên » Haispaong phát-hành. Anh với Em, là một tập thơ, mới, có bài tựa của ông Nguyễn-niên-Lang.

3.— **La Lecture française** của ông Nguyễn-hoài-Dinh, kiêm-học ở Phúc-Yen, do hiệu Nam-ký (Hanoi) xuất-bản.

Sách dày gần được 200 trang để cho học sinh lớp nhì và lớp nhứt trường sơ-dãng dùng. Trong đó có đủ bài về luân-lý, địa-dư, Sử-ký, v. v...

4.— **Chén-Thuốc-Độc**, của M. Nguyễn - thế. Phương biên-tập viên của bản-báo, trọn bộ 6 cuốn.

Bộ Chén-Thuốc-Độc này nối theo bộ Bó Hoa Lài và Túy-Hoa-Dinh.

5.— **Lửa-Phiên-Cháy**. Gan cũng của M. Nguyễn-thế-Phương, trọn bộ 5 cuốn.

Bộ Lửa Phiên Cháy Gan này là tục Khép Cửa Phòng Thu cũng đã xuất bản rồi.

Bản-báo xin giới-thiệu với bạn đọc.

B.B.

Trước cảnh thiên nhiên ta vội hát vang
Dưới bóng cây, mặt nắng chang chang
Đời vội lấp giọng ca khắp trong vùng
Đem câu hát xuống tận nơi thung lũng

Có khi lấy cỏ non xanh làm nệm,
Ta nằm đọc sách. Tạo hóa êm đềm,
Lấy gió, lấy chim hít ru ta ngủ
Lúc tỉnh giấc thì trời đã chiều thu

HỒNG-QUANG

MỘT TIN MỪNG...

Vẫn biết bệnh-hoạn, rủi ro, đau già, đau nghèo, mấy ai tránh khỏi, nhưng đừng nghĩ rằng, ít tiền làm sao mua được thuốc Tây? Nỗi khổ khăn của bệnh như ít tiền, những nhà bác-học lo riêng về kỹ nghệ bào-chế đã thấu rõ.



MỘT ỚNG
10 VIÊN **O\$20**

Nào ai là người đau, ít tiền, hãy ghé lại hiệu bào-chế Tây, hỏi mua một ống « DUỖNG LỰC HUỖN », viên thuốc học bạc, nhãn hiệu « Súng thần công », thuốc do một kỹ nghệ bào-chế lớn ở Paris làm ra, đã đem trình sở Quốc-gia kiểm-sát y-dược Pháp-Quốc. « DUỖNG LỰC HUỖN », bào-chế rất tinh tấn, theo y-học kim-thời, rất phù hợp với sự cần dùng và phong tục dân bản xứ.

« DUỖNG LỰC HUỖN » hiệu « Súng thần công », chủ trị chứng BÓN UẤT là chứng bệnh rất thông thường sinh ra một nhọc, oải nhọc, buồn bĩ, nhức đầu, ngủ dậy mệt, ăn xong buồn ngủ, phong dạn, mặt nhợt, đau gan, xấu màu, đau lác lẹo, đường kinh trời trút v.v.v. Mỗi bữa đi ngủ uống lố 1, 2 viên « DUỖNG LỰC HUỖN » hiệu « Súng thần công » đã đem trình chứng BÓN UẤT, tức nhiên tinh thần minh-mẫn, thân-thể tráng kiện, ăn dễ tiêu, miệng không hôi, có sức làm việc, và vui chơi.

Kiến hiệu ngay, giá rẻ, không công phạt.

CÓ BÁN TẠI CÁC HIỆU BẢO CHẾ TÂY Ở ĐÔNG-PHÁP

và các tiệm trừ bán thuốc Tây

— hiệu bào-chế LEROY Paris phát hành.

NGUYÊN NHÂN CỦA BỆNH

Mộng-Tinh, Di-Tinh và Huột-Tinh

A. — Bởi thọ bẩm tiên-thiên bất túc, hậu-thiên thất nghị, tuổi còn nhỏ mà quá ư sắc dục, quân hỏa đóng nhĩ tướng hỏa tùy mà thành ra.

B. — Bởi lúc tuổi còn nhỏ, sức lực mạnh mẽ tham dục sắc dục tâm trí còn non không tự chủ được mình, chơi « cách Thủ-Dâm » làm cho ngọc quan lớn mà thành ra.

C. — Bởi người bị lậu độc uống thuốc công kích sát phạt và thông lợi tiểu tiện nhiều làm cho thận thủy-suy ngọc quan lớn mà thành ra.

Bởi ba nguyên-nhân kể trên mà sanh ra ba chứng bệnh : « Mộng-Tinh », « Di-Tinh » và « Huột-Tinh ».

1. Nằm chiêm bao thấy giao cấu cùng đàn bà, tinh khí xuất ra là Mộng-tinh, tỷ như bình chứa nước đầy mà tràn, bệnh không nặng.

2. Lúc ngủ không nằm chiêm bao mà tinh khí xuất ra khi thức dậy mới hay, trong mình bần thần tay chơn nhức mỏi là Di-tinh, tỷ như bình chứa nước ngiên mà tràn ra, bệnh đã nặng.

3. Bất luận ngày đêm tinh khí cứ chảy ra hoài, hoặc thấy sắc hay là mơ tưởng việc tình dục cũng chảy ra, hoặc đi tiểu, tiểu rặng mạnh cũng chảy ra là Huột-tinh, tỷ như bình chứa nước lênh đầy mà nước chảy ra, bệnh rất nặng và rất khó trị.

Người mắc phải ba chứng kể trên thường hay đau thất ngan lưng, nước tiểu vàng, tay chơn nhức mỏi, trong mình mệt nhọc, ăn ngủ chẳng được, hình vóc tiêu tụy, gương mặt xanh xao càng ngày càng ốm. Nếu không điều trị để lâu ngày thủy hỏa vọng, hư hỏa lừng lên đốt tim phổi, làm cho tim nóng phổi yếu rạn nứt nơi ngực thành ra bệnh ho.

Người mắc phải 3 chứng kể trên hãy uống « TAM-TINH-HẢI-CẦU-BỒ-THẬN-HOÀN » (số 2) của nhà thuốc VÕ-VĂN-VĂN Thủ-dầu-Một thì bệnh hết dứt mà lại được bổ thận tráng dương cố tinh, ích chí, bồi bổ sức lực trong mình, 10 người uống không sai một, đã được chứng kiến bao nhiêu bức thư khen tặng.

Giá mỗi hộp (uống 5 ngày) 1\$ 00

VÕ-VĂN-VĂN-DƯỢC-PHÒNG

Chủ nhân : Y học-sĩ Võ-văn-Văn bào chế THUDAUMOT

Có bán tại : Nguyễn-thị-Kinh Saigon, và các nhà Đại-lý khắp nơi.

chuyện vui

SỐNG HAY LÀ KHÔNG SỐNG MÀ VẪN SỐNG ..

Anh Tông thất vọng vì tiền (bệnh nặng hơn bệnh thất tình) tình tự-tử. Ngồi suy nghĩ, anh chẳng biết lựa cách nào chết cho dễ mà chết cho thanh.

Lấy con dao phai ra, anh rùng mình « không được ! chết làm vậy coi tởm tàn mà tiếng đời họ đi nghị mình dâm bôn, gặt vợ lớn hay vợ bé hay tình nhân của ai đây rồi bị dao đâm. Thêm nữa không biết tay mình cứng không... »

Anh đi ra mua á-phiện, tỉnh uống với giấm thanh, pha xong lại nghĩ :

« Không biết nó mạnh không ? Uống cho chết thì khỏe mà không chết thì đi nhà thương, chừng ra trả tiền cũng chết hụt » Rồi đổ thuốc. Hôm kia, anh đi ra mé sông, tỉnh gieo mình dưới giòng nước. Đi lên đi xuống trên bờ sông rồi lằm bằm « Nước đục, phen nhiều. Nhào xuống đó chết hay không chưa chắc chứ áo quần dính bùn hết. À quên ! không biết sông này có sâu không ?... » Rồi anh ta đi về.

Tối hôm qua, anh Tông xách một sợi dây lượt đi ra sau hè tỉnh phen này thất cổ.

Vừa trông dây vô cỏ, anh nghe sau lưng một tiếng « sạt ». Liết hồn, anh tháo dây co giò chạy riết vô nhà. Người trong nhà thấy anh ta thở hào hển, mặt mày lảo liển, tay vuốt ngực, mới rung lập-cập thì hỏi : « Gì vậy ? Đi đâu mà chạy về hào hển vậy ? » Anh Tông nói « Há hời hú vía tôi. Tôi ra ngoài vườn gặp ma rượt. »

Người ta mới hỏi. Ra làm gì

ngoài vườn, thì anh Tông nói là đi tự vận nhưng không ai tin hết.

Một người cười mà nói :

« Anh già ngộ hoài ! Đi tự tử là muốn nhập tịch vào làng ma mà sợ ma là sợ làm sao ? »

Anh Tông nghe câu đó, hiểu miph còn ham sống nên từ đó không tình tự tử nữa.



CÓ SAO ĐẤU !

Ông khách ngồi nhà băng cơm, thấy trên đĩa bàn có đậu mấy ngón tay dơ của tên bồi thì chỉ cho nó.

— Bồi, cái đĩa này dơ quá.

Tên bồi, chẳng nói tiếng gì, rút trong túi quần một cái mu-soa (mouchoir) rồi chùi đĩa. Ông khách sùng sốt.

— Trời ơi ! sao anh chùi đĩa bàn tôi, bằng cái mu-soa của anh ?

Anh bồi vui vẻ cười.

— Dạ có sao đâu ông, cái khăn của tôi cũng dơ sáng rồi.



AI DỄ !

Charlie Chaplin, hay là chủ hề trứ danh Charlot, thuở mới được bắt đầu nổi tiếng, có một lần bị mời đến bót vì anh ta

cắm bánh xe hơi, chạy mau quá luật định. Giáp mặt với ông cò, Cò mới hỏi :

— Dường như tôi có thấy chú một hai lần mà ?

Charlot đặc ý tưởng là ông Cò có thấy mình đóng tuồng trong mấy phim chót, mới gật đầu và mỉm-chi :

— Sự đó có lẽ phải.

— À, té ra chú mấy tội nhân tái phạm há !

Rồi Cò phạt Charlot một số tiền to.

MÌNH LÀM MÌNH CHỊU

Anh Rich bán thịt dôi, thường gian giảo bán đồ cũ và xấu. Chiều hôm nay, trước khi đóng cửa tiệm, anh ta liếc mắt đảo soát coi ba cái hàng củ của mình đã được đi đâu chưa.

— Nà a ! miếng thịt jambon củ tao treo chỗ này đâu rồi ?...

— Dạ, tôi bán được rồi

— Được ! mà mấy bán cho ai đó ?

— Dạ tôi bán cho chú Xến ở ngay nhà mình.

Anh Rich nhăn mặt, đứng chơn mảy rồi đảo soát nữa.

— Còn khúc dồi (saucisson) còn dư, treo chỗ này đâu ?

— Dạ tôi cũng bán được rồi.

— Giới đa... À, mà mấy bán cho ai đó ?

— Dạ cũng bán cho chú Xến. Anh Rich nhăn mặt nữa.

— Còn sáu cái trứng gà tao để trong góc này từ mười lăm ngày nay mảy đẹp đâu ?

— Sương lắm cậu à ! tôi cũng bán phứt cho chú Xến rồi.

Bây giờ, anh Rich mới buồn, xu mặt mà thở ra.

— Nè ơi tao xui quá ! Chiều nay anh Xến ăn mời tao ăn cơm mảy à !

CÁI VÀ NĂM MÓI

Tối hôm ba-mươi Tết, bác phó mọc thay dầu nước và thắp đèn hương lên bàn thờ rồi cùng vợ con ngồi quây quần mà chuyện trò rất là vui vẻ.

Năm nay bác được về nhà ăn Tết thật là phúc bảy mươi đời, giá cứ như năm tháng trước thì tưởng Tết này bác phải đến bãi ngánh cá tổ-tiên, vì công nợ thì nhiều mà việc làm thì không có, bác cứ phải đeo cái túi « rết » đựng mấy cái trảng, đục lang thang đi hết làng này đến làng kia để kiếm việc. Nhưng đương lúc kinh tế khó-khẩn, ai tiền đâu làm nhà mà mượn bác. May sao đến tháng mười bác cùng mấy người thợ bạn tìm xin được một phần làm đình. Bác hết sức làm lụng, làm nhiều tiền ít; cho nên mấy hôm trước Tết, bác lãnh được ngót hai chục bạc công về ăn Tết. Bác đem tiền lo trả công nợ, may ao cho vợ con và mua đồ Tết. Bấy giờ thấy vợ con được lành-lặn, trong nhà đủ thịt, gạo và không bị người ta rêu nợ như năm ngoài thì bác lấy làm hả lòng lắm. Bác định ở nhà ăn Tết rồi sang giêng, đến mồng năm mồng sáu lại đi làm kiếm tiền để tháng năm đem về nộp sưu, rồi đến tháng sáu, tháng bảy lại đi làm kiếm tiền về ăn Tết. Thế là bác sẽ đạt được những điều sở-vọng trong đời bác.

Bác đương ngồi hủ-hỉ với vợ con thì chợt nghe tiếng người gọi công lẫn với tiếng người rêu nợ ở trong xóm. Bác bảo thằng con lớn chạy ra xem ai gọi gì. Một lúc sau thấy ông Lý và một người tuấn mang một gói vải với một cây sào vào. Ông Lý bảo bác phó:

— Ngày mai bác phải đi phu cò, cò, áo nâu, và cán cò đây, bác nhận lấy, sáng sớm mai đem xuống huyện rước quan lên tỉnh để châu vọng-cung.

Bác phó mời ông Lý ngồi chơi, lấy trâu mời ông Lý và cậu Tuấn sơi, rồi nói:

— Thưa ông, tôi là con trưởng, nhà bạn lắm, xin ông gọi người khác cho.

Ông Lý lắc đầu:

— Không được, người ta tị, vì quanh năm bác đi vắng, những việc phu-phên, tạp-dịch làng đã

phải gánh cả cho bác rồi, vậy bác phải đi, không thể chối-từ nữa.

Vợ bác phó cũng nói:

— Thưa ông, nhà cháu biện tiền để ông thuê người khác cho.

— Bác muốn thuê thì đi tìm người mà thuê lấy, kéo tôi thuê hộ tại sợ mang tiếng. Và ngày Tết mình có thuê đất thì người ta mới chịu đi cho. Thôi, tội gì mà thuê, để món tiền ấy mà tiêu Tết, đi một chốc thôi mà.

Bác phó nhận đi. Ông-Lý giao cò và áo nâu cho bác rồi cùng cậu Tuấn ra về.

oo

Từ mờ sáng hôm mồng một Tết, bác trở dậy, rửa mặt, súc miệng cẩn-thận, đội khăn mặc áo chùng chặc, rồi thắp đèn hương và pha mấy chén nước trà tàu đặt lên bàn thờ. Bác dặn vợ ở nhà làm gà làm cò sẵn để đến nửa buổi bác về cúng, rồi lấy áo mặt vào, trệt đôi guốc ra, rồi vát cò đi xuống huyện để rước quan lên tỉnh.

Tuy ngày đầu năm, phải đi làm việc không công cho người, nhưng bác cũng không lấy thế làm ân-hận, vì cho đó là một cái bòn phần của bác không thể tránh được. Và ngày đầu năm bác cũng không muốn giận-dỗi ai, sợ hại đến công việc làm ăn quanh năm của bác.

Rước quan đến bến đò tỉnh thì ngài truyền cho phu cò ở lại, sang bên kia ngài đi ô-tô nhà vào tỉnh.

Trời rét, ngồi bó gối trên đường đê, ngâm dòng nước chảy, bác phó chỉ mong cho quan chóng về để được về nhà cùng cùng tổ-tiên, rồi cùng vợ ăn cò. Bác cho bữa cò nhà bác hôm đó là một bữa cò linh-dinh nhất trong một năm của nhà bác... Nhưng càng mong càng thấy lâu, bác không biết làm gì cho qua thì giờ cho khỏi nóng ruột, bèn rủ những người phu cò khác vào hàng nước ở bến đò ngồi cho đỡ rét; nhưng ngày Tết người ta không dọn hàng và kiêng không cho vào ngồi nhờ nên bác lại phải ra ngồi bó gối trên đường đợi. Mãi đến mười giờ mới thấy quan ra đò.

Sang đò, người bảo Tài-Sẻ vận ô-tô về trước, còn ngài thì lại lên cái xe tay nhà đi hành trang về.

Bác phó cuống cùm đi đầu, bao nhiêu tâm trí bình như để cả vào mâm cò ở nhà, bác cứ rảo bước đi, không nhớ rằng phải đi bước một để rước quan, cho nên lắm lúc cứ cầm đầu đi, có khi đi cách những cò khác đến nửa cột giây thép làm cho cậu lệ quát gọi bác lại và bắt vác cò đi xuống cuối hàng.

Về đến huyện, bấy giờ cũng đã muộn rồi, bác thế là hết nợ, mừng quá, vội tháo cò và còi ngay áo nâu ra toan về thì cậu lệ ở trên công đường chạy xuống bảo:

— « Bao nhiêu phu cò phải ở lại đây, đợi quan khai ăn, ăn cơm xong rồi còn đi lễ yết đền đây. »

Cậu lệ mà nói xong, thấy bác phó đã cấp cò và áo vào nách và nhìn cậu, thì cậu chỉ tay bảo bác:

— Phải đợi đây, nếu mây mà trốn thì mây chết, Thế là bác phó đành phải ở lại.

Ngồi trong trại lệ, bụng thì đói mà ruột thì nóng như lửa, nhưng bòn phần bắt buộc phải thế thì bác cũng đành phải chịu vậy chứ biết làm thế nào được nữa. Bác đã có quên những nỗi khổ tâm của bác đi, không nhớ đến nữa, nhưng những tiếng pháo của các nhà quanh đây cứ đùng-đùng tách tách-tách, lại như xúi giục bác: « Về đi! đứng giây mà về đi! Về mà cùng tổ-tiên rồi cùng vợ con ăn uống cho được hỉ-hả! Về đi kéo muộn rồi! Cứ về đi! » Nóng ruột quá, hết đứng lại ngồi, hết ngồi lại đứng, hết đứng trong nhà lại chạy ra hè, bác muốn về lắm nhưng không biết làm thế nào mà về cho thoát được, bác phải thở dài: « Ôi! Sao số phận khổ đến thế! Ngày hôm nay là ngày gì? Bấy giờ là bao giờ rồi mà mình hãy còn ngồi đợi đây! » Rồi bác rơm rớm nước mắt.

Bác đợi lâu đã nóng ruột, lại thấy nhà trong, nhàn ngoài mọi người đều xúm xít ăn uống vui vẻ thì bác lại càng nóng ruột lắm nữa. Nhân khi không ai để ý đến, bác liền cấp cò và áo nâu vào nách, tay cầm cái cán cò, đi vòng ra sau trại lệ, vạch rào chui ra, rồi co cẳng chạy. Bác vừa chạy được một quãng thì cậu lệ đã chạy đuổi theo quát bác phải đứng lại. Đã chót thì bác phải chết, đứng lại thì ốm đòn với cậu lệ nên bác cứ cấp cò và áo, tay kéo cái cán cò mà nằm cò chạy rồi muốn ra sao thì ra. Nhưng bụng đã đói lại vừa sợ, bác chẳng chạy được xa thì cậu lệ đã đuổi đến sau lưng. Biết không thể chạy thoát được, bác phải đứng dừng lại, quay lại toan chấp tay lấy cậu lệ xin cậu tha đánh cho và xin lại về huyện đợi, không dám trái lệnh nữa. Nhưng chẳng may, khi bác quay lại thì

cậu lệ vừa chạy đến nơi, bác vội để cái cán cò ngay vào trán cậu, làm xây da và rơm rớm máu. Cậu lệ nổi giận lên giết ngay lấy cái cán cò, vút cho bác một thoi một hồi. Bác vừa kêu vừa vạy lạy cậu, nhưng cậu chẳng tha, cứ thẳng cánh vút bác một trận như tử rồi nắm tóc bác mà lôi về huyện.

Cậu vừa lôi bác về đến cổng huyện thì các lính lệ, lính cò bác biện thấy cai nghe tiếng quát tháo đều chạy cả ra. Bác biện hỏi:

— Sao thế?

Cậu lệ chỉ tay lên trán.

— Nó chạy trốn, tôi đuổi bắt, nó lấy cán cò đánh tôi.

Bác phó chưa kịp nói thì bác biện đã cho một cái tát đánh bốp vào mồm. Một cậu lệ nữa mừng tuổi cho cái tổng vào ngực, cậu lính cò cho một cái tổng vào mạng mồm, thấy cai cò một đá giầy « sảng đá » vào bụng. Rồi đến lượt các cậu lính cò, lính lệ khác, cậu nào cũng muốn ra oai, xúm lại người thì cho cái tổng, người thì cái đá. Bác phó tới tấp mất mũi lại, trước còn kêu, sau không kêu được nữa, ngã xụp xuống mà lẳng đi.

— Cho nó chết! Sao dám đánh người nhà quan! Một cậu lệ lung lẳng nói thế.

Bác biện lên mặt đàn anh, nói:

— Thôi, lôi nó về trại, cùm cò nó vào.

Thầy cai lên mặt hùng-dũng, nói:

— Cho nó một phát súng.

Cậu lệ bảo bác phó dậy nhưng bác có biết gì nữa đâu.

— À, nó giả cách chết, gan thẳng này bằng gan Hèn đây. Thầy cai nói thế rồi cho luôn một cái đá thật mạnh vào lưng bác, bấy giờ mới thấy bác cựa.

— Vực nó lên mà lôi nó đi nào, kèn kèn mãi. Bác cai lệ kéo đi.

Mọi người xúm vào vực bác phó dậy, rồi kẻ lôi tay, người đẩy lưng đưa vào trại lệ để lát nữa dẫn lên trình quan.

Bác phó, vì đau quá, nằm xống sượng dưới đất, hai mắt lim-dim, mồm rên hừ-hừ như người sốt mê mết, đầu tóc rũ rượi mất mũi sưng tím, quần áo lấm lã như ma vui. Bác đương mơ mơ màng màng thì những tiếng pháo của các nhà quanh đây lại đùng đùng tách tách, lại như giục bác: « Về đi! đứng giây mà về đi! Về mà cùng tổ tiên rồi cùng vợ con ăn uống cho được hỉ-hả! Về đi kéo muộn rồi! Cứ về đi! » và xa-xa bác nghe vắng như có tiếng đàn bà, trẻ con nhà ai vừa gọi chồng gọi cha vừa khóc. Đoạn bác cũng tưng-tức khóc mà thương cho cái thân hèn mọn của bác chẳng may phạm vào tội đánh người nhà quan.

TỰ-CƯƠNG

Những cách sửa-trị

và
Điêm-trang của mỹ-nhơn viện " KÉVA "
23 - Rue Tronchet - PARIS
CHI-NGÀNH

40 - đường Chasseloup-Laubat - SAIGON

Bồn viện sửa trị những là:

Dùn da mặt, dùn da dưới mí con mắt, dùn da trắng, có ngứa, da khoẻ con mắt dùn.

Mặt có bột, có mực và nước da nám.

Sưng con mắt, mí mắt đỏ, da mặt bầm.

Mặt và cổ phát phì.

Thịt chắp sừng; mềm và nhão.

Gò má thốn,

Thân mình chẳng đều đặn, ngực ốm, vú xệ, hoặc vú lớn quá...

Người nào mập quá muốn ốm thì có một cách thật kim thời để sửa-trị đôi mày bằng máy riêng của Bồn viện. Tắm yếm sáng mặt trời và yếm sáng của chất quan (Rayons Ultra-violets)

Hoặc trong thân mình muốn sửa ốm từ chỗ.

Nếu dùng nhiều lần thì sẽ tỉnh giả nhẹ hơn.

Sửa-trị và điêm-trang thường... \$ 2.50

Sửa-trị điêm-trang và sửa
luôn nước da... 4.00

LANH ĐỜI NAY

Lãnh ĐỜI NAY ra đời mới có một tháng mà dạng đồng bào hoan nghinh giả rẻ mà lại tốt. Có nhiều người muốn lợi dụng hiệu lãnh ĐỜI NAY, nên mạo danh tống lãnh ĐỜI NAY đem thử lãnh khác xấu hơn, bện dũa và trở nên bán rẻ

THƯ LÃNH ĐỜI NAY THIẾT, THÌ CÓ ĐỒNG CON DẤU VƯỜN
« LÃNH ĐỜI NAY » NGUYỄN-VĂN-TRẦN ĐẠI-LÝ

Giá bán chắc 1\$ 60 một quần

Bản sở tính giá riêng, xin chú tâm

DOCTEUR LÉ VAN HUÉ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste spécialiste diplômé de Paris
Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris
et de Bruxelles

Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier
de la Ligue Nationale Française contre le
Péril Vénérien de Paris

Expérience in London Hospitals

PHÒNG KHÁM BỆNH { de 8h à 12h
et 3h à 7h

138 đường Lagrandière Saigon

có phòng giảo nghiệm thử máu, thử đàm, phân nước
tiểu etc...; chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tinh

Chi em cần phải

CÓ SỨC MẠNH

Vạn bệnh do kinh, là phần gốc của chị em Phụ-Nữ.

Thật vậy! Người nào kinh nguyệt không điều, thì thường sanh ra nhiều chứng như: ho hen long đầu chóng mặt, đau lưng, mỗi một, nhức cả trong xương, rang hông, lúc ngực ngày càng tiêu-tụy, dễ lâu không trị, sau sanh bạch - dài làm bằng rất nên nguy hiểm.

Hỡi chị em ai thường bị một chứng trong các bệnh đã kể trên đây hãy mua thuốc số 3 kêu là THANH XUÂN-HOÀN hiệu ĐÀU-RỒNG, của nhà thuốc Nguyễn-văn-Thịnh và Hồ minh-Khai bào chế tại Mytho, thuốc này chỉ trị các chứng bệnh đã kể trên, uống trong vài hộp thì sẽ được bình - phục như xưa, chứng bạch-dài làm, bằng dứt hẳn.

Nguyễn-Thị-Kinh — Saigon

Tổng Đại-lý nhà thuốc hiệu ĐÀU-RỒNG. Thuốc này có trữ bán khắp các hạt và các quận ở Nam-kỳ và Cao-mên.



Đưa trẻ can-đàm

Thằng Đồng nổi danh là một cậu trai dạn-dì nhưt trong làng Hòa-an và các làng kế cận.

Nhiều người chỉ nghe đồn nó dạn-dì mà tặng can cho nó cái huy-hiệu « anh chàng can-đàm »; thật ra phần đông họ không hiểu tại sao thằng Đồng được cái danh tiếng kia.

Có lẽ nó nhờ cái hình-vóc vạm-vỡ, tay dài chân to, mà được nổi danh là anh chàng can-đàm cũng không biết chừng. Có điều người ta biết chắc là thằng Đồng thường cậy mình được thiên-bạ tán-tụng khen-dồi mà lên mặt khoe-khoang, kiêu-cãnh, tự-đắc. Nó mới có 18 tuổi mà già chuyện cũng bằng một lão-dại. Nó hay khua môi múa mồm, nói thánh nói thần giữa chỗ đông người. Đám nào có mặt nó thì người ta chỉ nghe tiếng nó nói ran-ran om-sòm như pháo nổ. Những chuyện đi câu, đi săn của nó kể lại là những chuyện mới lạ ly-kỳ, ly-ký hơn nữa là nhiều người nghe nó thuật chuyện chỉ biết tâm-tắc khen-ngợi nó luôn chớ không hề chịu tìm xem thử mấy lời nó nói có đúng với sự thật hay không!

Tuy vậy, có nhiều người quả-quyết rằng thằng Đồng là một đứa nói khoác. Nhưng, ai nói gì mặc ai, thiên-bạ đã ưa thích những câu chuyện viễn-vông quái-dị của thằng Đồng thì họ vẫn tin nghe thằng Đồng; họ cho những lời quả-quyết của phái phản-đối thằng Đồng là những lời của một bọn vi ganh-ghét thằng Đồng mà vu-cáo cho nó.

Thằng Đồng là một cậu trai sung-sướng vô cùng. Cha mẹ giàu, nó không lo ngại những sự ăn-mặc rách-rưới và thiếu tiền xài.

Sớm mai này, thằng Đồng cùng nhiều người đồng-thôn dắt nhau đi xem một phường « xiếc » (cirque) mới lại. Phường xiếc này có mấy cái lồng

sắt nhốt nhiều con thú dữ, ai muốn vào xem chơi lúc ban ngày thì phải trả 5 xu hay một cái-bạc tùy người lớn, nhỏ.

Đây là một dịp cho thằng Đồng khoe gan, khoe giỏi: nó nói với chúng bạn rằng nó biết tên nhiều con thú rừng và nó không hề khiếp-sợ những giống ấy chút nào. Nó làm đầu cả bọn đi xem thú của phường xiếc; nó gọi tên con vật này, nó nói tên-nết con vật kia:

— Đây là ba con sư-tử dữ... Xem đáng chúng nó lôi-thôi chậm-chạp quá, vậy mà người đời lại tôn nó làm « Chúa sơn-lâm »!.. Kia là con cạp cái. Giống này nhát gan lắm! Vào rừng gặp nó, ta chỉ la to một tiếng là đủ làm cho nó kinh-hãi mà chạy ngay đuôi..

— Còn con vật này tên gì, hỏi anh Đồng? Thằng Ba vừa hỏi vừa đưa tay chỉ một con trăn cạp to đương nằm khoan-tròn trong một cái cúi.

Nghe bạn hỏi, thằng Đồng mỉm cười, đáp:

— Con này là rắn mãng-xà; nó có sức mạnh quăn chết một con bò-cỏ với cái mình dài thậm-thướt của nó!

Chiều lại, sau khi cơm nước xong, thằng Đồng thuật cho mẹ nó nghe những điều nó trông thấy ở rạp hát xiếc:

— Má ơi, tôi thấy tận mắt những là sư-tử, cạp, beo, gấu, rắn mãng-xà, má à!.. Người ta nói sư-tử dữ lắm, nhưng tôi coi bộ nó lờ-khờ như con chó đói!.. Tôi không sợ sư-tử chút nào hết, má à!

— Thằng này nói chơi sao mà!

— Không, tôi nói thật chớ! Tôi đoán rằng nếu tôi gặp sư-tử, tôi sẽ vịn bụng nó chết ngay như vịn cổ một con mèo!

— Mày có tài nói phách hoài!.. Thôi, hãy ra sau vườn

lấy giùm đôi giày tao phơi bên góc xoài mà đem vào đây cho tao.

— Sao mà không sai thằng Nghiêu, thằng Sơn đi?

Trời nhá-nhem tối. Trên trời một đám mây đen sì che lấp vành trăng non lờm cho bóng tối càng tối thêm.



Thằng Đồng ra vườn mà không đem đèn theo, vì nó quen thuộc đường đi. Gần đến gốc xoài, nó dừng chơn lại: nó thấy trong một bụi cây rậm có hai con mắt của một con vật gì hiện ra sáng quắc như hai hòn lửa. Nó tự hỏi:

« Nhà ta không nuôi chó, cũng không nuôi mèo; vậy hai con mắt này của con vật gì đây? »

Một cái ý-tưởng không tốt bỗng nảy ra trong đầu óc của thằng Đồng. Nó nghĩ:

« Hay là một con thú của phường xiếc sảy chuồng chạy đến trốn trong vườn này! Ừ, có lẽ là một con sư-tử hay là một con beo... »

Thằng Đồng, thuở nay khoe mình không biết sợ gì, bỗng rùn mình rùn ớn, tay run bầy-bầy, miệng đánh cậm-cập. Nó kêu ùm lên:

« Bớ người ta! Bớ người ta! Mau ra cứu tôi đây! »

Thằng Đồng càng la, hai con mắt trong bụi rậm càng sáng loé ra và từ từ cất cao lên.

« Bớ người ta! Bớ người ta! Mau ra cứu tôi đây, bằng không thì con măng-xà kia nó sẽ lại nhai xương tôi chết mất! »

Khiếp quá, thằng Đồng định chạy vào nhà; nhưng vừa nhắc chân lên, nó vấp một cái rễ cây to rồi ngã nằm dài trên mặt đất.

— Bớ người ta! Con rắn đã quấn mình nó vào chân tôi đây nè!

Nghe tiếng la, cha mẹ thằng Đồng cùng hai đứa tớ là Nghiêu và Sơn vội - vớ xách đèn xách gậy chạy ra vườn. Thấy thằng Đồng nằm sóng-sượt dưới đất la bài-bãi chớ không thấy cái quái gì cả, cha nó đỡ nó dậy, hỏi:

— Chuyện gì mà la om-sòm ở ngoài này, hử?

— Con rắn! Con rắn măng-xà!

— Ở đâu, chỉ tao xem?

— Kìa, nó đang ngóng cổ cao nghêu ở đằng buôi rậm kia kìa!

Hai đứa tớ đưa đèn lên soi vào bụi rậm: thì ra con rắn cồ thẳng Đổng chẳng qua là một con chim mèo đang rình bắt chuột trong vườn mà thôi!

Mẹ thằng Đồng phì cười, nói:

— Chà! Con tôi dạn dũ, dạn như thỏ đế! Vậy mà dám khoe mình can - đảm là can - đảm cái gì chứ!

Từ khi xảy ra chuyện con rắn măng-xà kia, người trong làng ai cũng biết cái can-dảm của thằng Đồng là cái « can-dảm chót lưỡi »; rồi cái huy-hiệu « anh-chàng can-dảm » của nó lần lần cùng với thời-gian mà xóa mất, nhường chỗ cho những cái danh-hiệu « Anh-chàng vu-khoác », « Anh-chàng gan tép » thay vào.

Thằng Đồng là một cậu trai không có đức khiêm-tốn, không có bụng thật-là, cho nên nó bị người ta cười nhạo như thế là đáng đời nó lắm!

Bích-Thủy

Khuyên người dùng dầu, thuốc hiệu Vô-dinh-Dần

(Tập Kiếu)

Người yêu điệu kẻ văn-chương,

Dùng DẦU BẮ-CHƯƠNG tỏ tường thiệt hư.

Giữa đường đứt gập tương-tư,

Nhớ nhau xút chút dầu như hiệu này. (Hiệu V.Đ.D.)

Đêm thâu một khắc một chầy.

Càng yêu hương đượm, càng say vị nồng.

Nào người phụng chạ loan chung.

Trăm năm hãy tưởng CỬU-LONG cho thường.

Nhấn sang dạn hết mọi đường.

Khắp nơi có bán tô tường dễ mua.

Nghỉ đi nghỉ lại quanh co.

Năm đồng năm cật (5 \$ 50) so đo làm gì.

Kề tai mấy nôi nằng nệ.

Nhức gôn khó ngũ, uống thì KIM TÍNH.

Đặt tay mở mắt cho nhìn,

Thuốc thần danh tiếng người mình đã khen,

Này này sự đũ quĩ nhiên,

Hăm lăm xu chẳng (0p25), giá tiền mỗi ve.

Mấy lời đoan-chính hãy nghe.

VÔ-ĐÌNH-DẦN hiệu còn e nổi gì

Tiêu-Yến

Toán đố giải trí

Ở miền nhà quê Bắc-kỳ, mỗi khi gặt hái ngoài đồng, các cô con gái thường đọc những câu đố, đố nhau cho quên sự mệt nhọc. Nhiều khi các cô lại ra cả tính đố bằng thơ cho nhau làm nữa. Đây là một bài của các cô thường đố nhau, tôi chép ra đây để các em giải chơi cho vui:

Chàng đi thiếp chữa trồng hoa

Chàng về thiếp hái được ba bầy nhành

Mỗi nhành là bảy trăm hoa,

Đem đi thiếp bán ba hoa bảy đồng.

Hỏi: bao nhiêu hoa, bao nhiêu đồng (kèm)

Nếu không giải được. Các em đến coi bài giải kỳ sau

Thích số nào?

Các em hãy hỏi một người xem từ số 1 đến số chín người ấy thích số nào. Nói ví dụ người đó thích số 4. Vậy các em hãy viết vào một mảnh giấy như vậy:

$$\begin{array}{r} 12345679 \\ \times 36 \\ \hline \end{array}$$

rồi em bảo người đó làm cái tính nhân. Khi làm xong các em sẽ thấy số nhân được đều là một giống 4 cả

$$\begin{array}{r} 12345679 \\ \times 36 \\ \hline 74074074 \\ 37037037 \\ \hline 44444444 \end{array}$$

Nói ví dụ người đó thích số 8 em cũng đặt 12345679 nhân với 72 thì sẽ thành 888.888.888. Các em sẽ lấy làm lạ làm thế nào biết số để nhân (multiplicateur) như 36 và 72. Thì có khó gì đâu! Các em lấy số người ta thích nhân với chín như $4 \times 9 = 36$. Vậy 36 tức là số để nhân. $8 \times 9 = 72$ là số để nhân để tìm thấy 888.888.888.

VIẾT NIN

Chợ quon

DẦU TỪ - BI

Hiệu QUANG-VẠN-HÒA

ở Biền Hòa, có bán:

DẦU TỪ - BI

Chị em Phụ-Nữ đừng lo rồi đây không được giải-phóng

Chị em muốn thực-hành cái vấn-đề phụ-nữ giải-phóng, thì trước hết chị em phải lo thân thể cho được trắn-kiện. Nếu trong mình thường mang bệnh ốm đau hoai, thì làm sao giải-quyết cho được cái vấn-đề rất-rối đó.

Như là chị em hay bị bệnh bạch-dái, hạch dâm, đau tử-cung, nguyên-nhơn cũng vì người bị khi huyết suy kém, thân thể ốm yếu, tiếp nhâm tinh-độ, ăn đồ bạc-huyết kinh-nguyệt không đều, sanh ra bệnh hoạn.

Muốn không thẹn mặt với râu mày, chị em hãy mua thuốc số 11 kêu là NỮ-THÂN-TÀI-HOÀN hiệu ĐÀU-RỒNG của nhà thuốc Nguyễn-văn-Thịnh và Hồ Minh-Khai bào-chế tại Mytho, thuốc này chủ trị các chứng đã kể trên, bình cách nào, uống vào trong vài tuần thì được trắn-kiện, chừng đó mặc sức mà lo vấn-đề giải-phóng.

Nguyễn Thị-Kính — Saigon

Tổng-Dại-lý nhà thuốc hiệu ĐÀU-RỒNG, thuốc này

có trữ bán khắp các hạt và các quận ở

Nam-kỳ và Cao-mên.

Dầu Đẳng-thức-Liêng

Ve lớn . . . 0\$18 Một l8 . . . 1\$60
Ve nhỏ . . . 0\$08 Một l8 . . . 0\$80

Xin đi tại nhà ông ở số 288
đường Lagrandière Saigon

Khi sắp có chồng . . .

Chỉ em nên nhớ mấy điều sau đây thì sẽ được
chồng chịu chuộng luôn luôn :

- 1- Đừng đánh bạc,
- 2- Đừng tin thầy bói,
- 3- Đừng trang điểm lấm,

NHUNG,

Đừng quên xức dầu Ba-Cô

là thứ dầu thơm làm cho tóc chị em đen xanh,
làn: mượt, lại giữ vệ-sanh cho da tóc.

Dầu Ba-Cô có 3 hạng :

Ba-Cô út : 0\$25

Ba-Cô em : 0.40

Ba-Cô chị : 1.00

Chế tại hiệu KHUYNH-DIỆP là một hiệu dầu
đã nổi tiếng khắp nơi và đã được thưởng :

Long-bội-tinh năm 1930; Kim-Khánh hạng nhì và
Ngân-tiền hạng ba năm 1931; một pho tượng gỗ
vẽ hình dự chứng chỉ theo cuộc đấu xảo Trí-
Tu-Hà-phong; Ngân-Tiền hạng nhất với phần
thưởng hạng nhất theo cuộc đấu-xảo Mỹ-Nghệ
Huế; Danh dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo
Khoa-Học Hanoi; bằng-cấp hạng nhất
theo cuộc Hội-Chợ Saigon; huy-chương bạc
và huy-chương đồng theo cuộc đấu-xảo
Thuộc Địa Paris; Phần-thưởng hạng nhất theo
cuộc Hội-Chợ Pháp-Việt Saigon; bằng-cấp
chứng chỉ theo cuộc Hội-Chợ Nam-Định lần
thứ 8; bằng cấp chứng chỉ đặc-biệt theo cuộc
đấu xảo của bộ Mỹ-Thuật to-chức.



hiệu KHUYNH-DIỆP sở chính tại Bến-Ngư Huế
Giấy nói : 78 Giấy Thép tại : Vier-de-Huế
Đại-Lý tại Saigon : hiệu Thanh-Thanh
38, rue Pellerin ou 118 F20, Bd de la Somme

Bibliothèque scolaire Franco - Annamite

SÁCH MỚI XUẤT-BẢN;

- I. - LECTURE FRANÇAISE (1) Cours
Moyen 2e année & Supérieur par
Nguyễn Hoài-Đĩnh Kiểm-học ở Phúc-yên.. 0\$75
- II. - LE FRANÇAIS PAR SOI-MÊME,
Méthode rapide pour apprendre le
Français sans maître 5e Edition par
Nguyễn Hoài-Đĩnh 0.80
- III. - LA LANGUE FRANÇAISE EX-
PLIQUÉE EN ANNAMITE, par Ng.
Hoài-Đĩnh, Nguyễn-Điền et Nguyễn
Bá-Phổ, 3e Edition 0.80
- IV. - 200 BÀI TÍNH ĐỐ, Dùng cho học
trò thi Sơ-học yếu-lực 2e Edition
par Đỗ Xuân-Nghinh Instituteur. . . 0.25
- V. - MÉTHODE RAPIDE DE LA LAN-
GUE FRANÇAISE, par Đào Văn-
Minh, Instituteur. 0.20
- VI. - LE PETIT ÉCOLIER, Lecture
Française Cours Enfantin et Élémén-
taire 5e Edition par Lê Văn-Lê et
Phạm-Tà (adopté) 0.30
- VII. - QUỐC-VĂN SƠ-HỌC ĐỘC-BẢN,
Lectures Annamites choisies et expli-
quées Cours Moyen et Supérieur 3e
Edition par Nguyễn-Đức-Phong et
Đương-bá-Trạc (adopté) 0.60
(sách trên đã được Hội-đồng duyệt
sách công-nhân (Adopté) làm sách
Giáo-khoa khoa cho học trò trong
Hồng-pháp).
- VIII. - VĂN-ĐÀN BẢO-GIÁM, Thứ
hai (Tome II) in lần thứ ba, giá. . . 1.00
Edition NAM-KY, n° 17 B¹ Francis Garnier, Manol. Tôt. 882

(1) Các ngàt trong giáo giới cần xem thử xin viết
thư về và gửi cho 0\$35 timbre, chúng tôi sẽ gửi biếu
một quyển. Hạng biếu cái có trong tháng Septembre
1931 thôi. Các ông giáo bá giáo trưởng công và
trường tư mua từ 10 quyển xin bớt giá đi 20%.

Chị em Nam-Việt,

Anh em Nam-Việt,

nên dùng hàng Việt-Nam bán tại :

NAM-HOÀ TRUNG-KY

47, đường Paul Bert - HUẾ

Kiểu màu mới do các nhà mỹ-thuật
chế ra, thợ Annam làm ra rất tinh xảo.

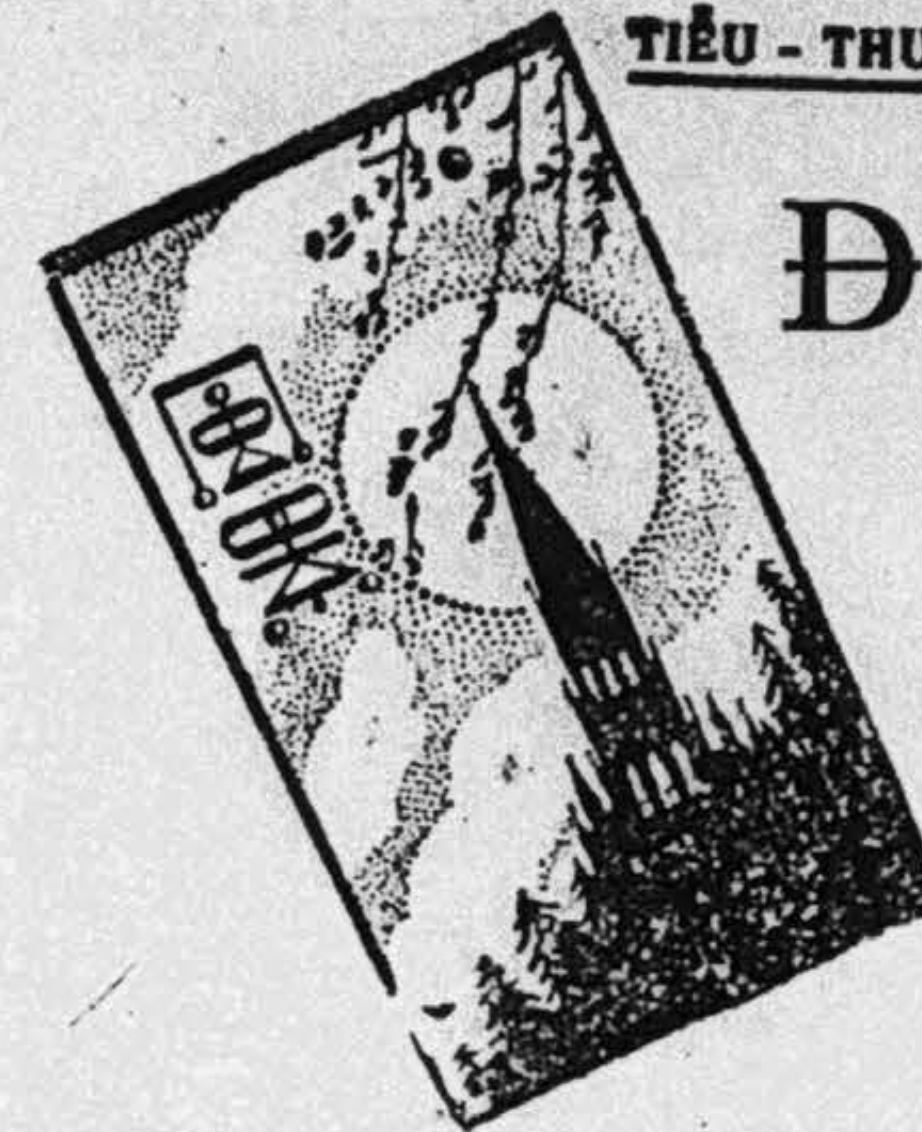
Có trữ bán tại Saigon :

Maison NGUYỄN - VĂN - TRẦN

94, 96 Boulevard Bonnard.

và nhiều nhà khác nữa

TIỂU - THUYẾT



ĐÁM CƯỚI CẬU TÁM LỌ

tiếp theo bộ « CẬU TÁM LỌ »

Tác-giả : BÙU-ĐÌNH

(tiếp theo số 259)

III

Tám Lọ thấy Mèrisot nhìn hột nút măng-sét
chăm chỉ thì bỗng giật nảy mình... Hột nút ấy
quả là hột nút của Thành Trai. . . thôi chẳng còn
nghĩ ngợi gì nữa... Quả là Thành-Trai giết đội Giàu
rồi... Tám Lọ đứng dáo ra ngoài nhắm mắt không
muốn ngó ai nữa. . . Vì thế nào mà Thành-Trai lại
thành ra một người sát-nhơn? Tất cũng có một
duyên cớ gì chứ? Tám Lọ muốn biết cái duyên
cớ ấy...

Khi theo Mèrisot về tới Tám Lọ không được
gần Thượng Văn... Mèrisot ngồi ngay bàn của son-
đầm xem xét giấy tờ xong xuôi rồi cho đòi Tám
Lọ vào trước, hỏi : « Anh đi vào tiệm Ái-Nam làm
gì? »

— Tôi nhơn đọc báo thấy tối nay có diễn thuyết
về vấn-đề lập lao động đảng nên tôi mới vào tiệm
Ái-Nam để dự-thính.

— Anh có thấy Đội Giàu trong tiệm ấy trước khi
bị người ta sát hại chẳng?

— Có... Tôi ngồi gần một bên.

— À...

Mèrisot nói tiếng «à» một cách kỳ-khởi và chăm
chỉ nhìn Tám Lọ. Tuy Tám Lọ không run sợ nhưng
nét mặt vẫn còn xanh, sắc mặt vẫn còn bấn loạn...
Mèrisot gục gặt đầu, nói thủng thẳng rằng : « À té
ra anh ngồi gần một bên đội Giàu... Anh có thấy gì
không? »

Tám Lọ đáp cách quả quyết mà rằng : « Không.
Tôi không thấy sự gì lạ cả. Chỉ có khi ra về tôi đứng
xa-xa thấy một người mặc áo nỉ đen, đội nón nỉ
đen, xô một người ngã xuống... Tôi chạy lại té ra
người ngã xuống là đội Giàu còn người kia đã đâm

chạy vào đường Champagne rồi... »

— Sao khi ấy anh không la lên?

— Tôi không thể la lên được. Lúc ấy tôi không
tỉnh.

— Anh mà không tỉnh thì còn ai tỉnh nữa. Anh
tưởng tôi không biết anh là ai sao? Anh là người
đã từng được người ta khen là tay trình thám đại
tài... Anh đã giúp cho Tạ-minh-Đường bắt bọn Mã-
Quân-Lữ... Anh đã tìm ra hai chiếc nhẫn của mẹ
chồng Trần-Kiều-Liên... Anh là người phi-thường
như thế mà lại không tỉnh thì tất cũng phải có một
lẽ gì chứ. Anh nói cái lẽ ấy cho tôi biết với.

— Không có lẽ gì lạ cả... Lúc ấy tôi đứng xa
bóng đèn không được tỏ... mà tôi cũng không cố ý
nhìn trước mặt nên tôi thấy cũng mơ màng. Tôi
không biết rõ là người kia giết đội Giàu. Mà vì Đội
Giàu không la lên một tiếng nào cả.

— Thôi được... Vậy chứ anh có biết người này
không?

Tám Lọ tiếp lấy tấm hình xem thấy rõ là Thành-
Trai thì đáp rằng : « Lúc tôi còn lưu lạc, chưa tìm
được cha mẹ thì tôi có ở với người này. Người
này là Trần-Thành-Trai »

Mèrisot thấy Tám-Lọ nói tự nhiên, không hề
có một gian giảo thì nói « thôi, anh về đi. . . khi nào
có giấy mời thì sẽ lại. »

Tám-Lọ vừa xây lưng đi, Mèrisot lại kêu nói :
« Tôi còn muốn biết một điều này nữa... Thành-
Trai hôm nay ở đâu? Chắc là anh biết chứ? »

Tám-Lọ đáp rằng : « Biết... Cậu Thành-Trai hiện
bây giờ có lẽ ở Phan-thiết. »

Mèrisot nhìn mây nói cách dửng dưng rằng : « sao
anh lại đối tôi như thế? Tôi biết anh là người

PHU NU TAN VAN

thông minh nên tôi mới đãi anh khác hơn người thường nhiều, sao anh lại coi tôi như đứa trẻ con vầy, anh có quyền bình vực giầu giếm cho bạn anh nhưng anh đừng khinh tôi chứ. Tôi là Mèrisot ở ty mật-hầm đây mà tôi biết rằng anh mới đi nói chuyện với Thành-Trai dưới Lãng-Tô cách sáu bảy hôm trước đây mà sao anh lại dối rằng Thành-Trai ở Phan-thiết ? »

Tám-Lô cười lại đáp rằng : « Câu hỏi của ông thật lạ lùng. Thế mà ông cũng bẽ rằng tôi dối ông. Chính tôi có đi nói chuyện với Thành-Trai về sự bốn đứa tôi vượt nhà thương Chợ-Quán thật, nhưng hôm ấy cách bữa nay đã có bốn năm ngày rồi. Vì vụ bốn đứa tôi trốn ấy, mà Thành-Trai phải đi Phan-thiết để tìm kiếm. Từ hôm ấy đến nay tôi chưa hề gặp lại nên tôi mới nói là có lẽ ở Phan-thiết. Tôi có dối ông làm gì. Mà cũng chẳng có ích lợi gì cho tôi nữa ! »

Mèrisot giả cười, đứng dậy cầm tay Tám-Lô nói cách ăn cần rằng : « Tôi giả ngộ đấy.. khi nào có sự gì thì nên lại thăm tôi.. Tôi rất bằng lòng với những người thật tình như anh. »

Tám-Lô tỏ ý cảm ơn rồi bước ra ngoài, nửa muốn về nhưng nửa lại muốn ở lại để hỏi cho biết Thượng-Văn khai thế nào.. Thượng-Văn nhìn Tám-Lô, thấy ăn mặc đơn sơ cũng không để ý lắm, khi nghe đòi thì chậm rãi bước vào.. Mèrisot ngó Thượng-Văn từ trên chỉ dưới, đọc lại cái tên Thượng Văn của Sơn-dầm biên trong giấy rồi mới hỏi : « Anh là Lê-thượng-Văn phải không ? »

— Phải.
— Vì sao vậy ?
— Vì sao tất nhiên ông cũng đã biết rồi tôi không cần gì phải nhắc lại một lần nữa. Câu chuyện ấy không vui.

— Không vui thật. Tôi có thấy tờ phúc-bẩm của bót sơn-dầm, tôi không chắc mà hôm nay thấy rõ diện-mạo của anh tôi lại càng không chắc, mười phần. Thôi.. cũng chẳng cần gì phải nhắc chuyện ấy lại.. Anh bây giờ ở đâu ?

— Tôi ở tại đường Barbier, căn số 3
— Thế là anh đã tìm được chỗ làm rồi sao ?
— Tìm được mà cũng như chưa. Tôi chỉ nhờ có một người hảo tâm đem tôi về, hứa sẽ tìm công việc cho tôi..

— Người nào mà tốt như thế ?
— Một người Annam cũng như tôi nhưng tôi chưa biết rõ..

— Tôi cũng không muốn hỏi rõ làm gì.. Tôi hay hỏi bông lông quá.. Thôi để tôi hỏi về vụ án mạng một vài câu.. anh có biết người bị giết đó là ai không ?

— Dạ không ?
— Người ấy là đội lính-kín, tên Lê-văn-Giàu..
— À, té ra thầy đội Giàu bắt bọn ăn cướp Biên hòa đó.. Tôi không biết, chỉ nghe tên một vài lần mà thôi.

— Anh có thấy rõ ràng ai giết đội Giàu không ?
— Tôi đi phía bên Dakao qua.. Tôi thấy dạng một người đội nón nỉ, mặc áo quần đen xô thầy đội Giàu té ngã ra rồi chạy mất. Tôi chạy lại thì còn nghe rên một tiếng nhỏ rồi chết.

PHU NU TAN VAN

— Vậy thì anh không biết người ấy là ai phải chăng ?

— Tôi không biết.

— Anh cứ về nhà đợi, lúc nào có giấy mời thì anh sẽ lại một lần nữa.. À, Anh xem thử người ấy có giống người này không ?

Mèrisot đưa tấm hình của Thành-Trai cho Thượng-Văn xem. Thượng-Văn nhìn mãi nhưng không biết rõ nên lắc đầu. Mèrisot cất tấm hình.. Thượng-Văn ra về. Mèrisot kêu sơn-dầm vào mà rằng : « Vụ này còn rối rắm nhiều việc lắm, chú phải lập tức sai người đi dò hỏi cho đích xác.. Tôi sẽ cho lính của tôi đi tìm phạm-nhơn. Chú phải coi chừng tiệm Ái-Nam cho cẩn thận. »

Sơn-dầm vâng lời. Mèrisot ra về, trong óc còn ghi chặc những lời của Tám-Lô.. Mèrisot nghĩ thầm rằng : « Tám-Lô nói không thấy rõ thì có lẽ có thấy rõ nhưng nó không dám khai mà thôi. Vì thế nào trong bọn thợ chưa ai ra mà Tám-Lô lại ra trước ? Chắc cũng có sự gì đó.. Hột nút này có dấu hiệu Trần-thành-Trai.. Việc này mười phần đều tự Thiệu-Lan mà ra cả. Ta đoán chắc như thế. Nhưng đầu thế nào cũng là một dịp cho ta cầm chơn Trần-thành-Trai lại một chỗ. Tuy bấy lâu

nay nó không ra mặt phản-đối, nó không tự hợp phi pháp nhưng nó cũng có cách tuyên-truyền bí mật, không trừ nó lúc này thì ngày sau có hại lớn. Trong lúc mà nó chưa có tiếng tăm bao nhiêu, trong lúc mà nó còn ăn nhậu để hành động thì ta nên bắt nó. Bắt nó là này tuy có rung động vài nơi nhưng mà chưa có ảnh hưởng gì nhiều. Nếu để cho nó có tiếng tăm, nếu để cho lòng dân ái mộ nó rồi thì khó mà trị nó lắm ! Cũng là một dịp hay ! Đầu nó có giết đội Giàu hay không cũng mặc nó, tang chừng đã hiển nhiên rồi nó chạy chối làm sao cho khỏi được.. Sẵn cơ hội này ta cũng phá được bọn Ái-Nam nữa. Bọn nó vừa nhóm hội, bọn nó vừa trù định phương-châm mà gần đây lại xảy ra vụ án-mạng này, ta sẽ làm cho đảng này không thành lập được.. Đội Giàu chết, ta mất hết một cánh tay.. Nó chết mà còn giúp ta được nhiều việc thật đáng tiếc. Ta sẽ tỏ bày ý kiến ta cho Phó-Soái biết. »

Tám-Lô thấy Mèrisot lên xe về rồi thì cũng chấp tay sau đít đi thẳng thẳng ra đường Paul Blanchy.. Cậu ta muốn hỏi thăm Thượng-Văn lắm nhưng lại ngập ngừng vì cậu chưa biết hỏi chuyện gì.. Thượng-Văn ban đầu tưởng đội Giàu là một người lương dân nên cố sức chạy đến để họa may có

Đau nhức gân cốt. Tinh-thần mỏi mệt. Mất ngủ vì lo rầu

**KIM
TINH
ĐƠN**

Thuốc lạ như.. khắp nước Nam chưa có hiệu nào biết chế. Sự hiệu nghiệm 100 người không sai 1. Trị các chứng bệnh gân cốt và bệnh thần-kinh. Những người hay đau nhức trong gân lúc trở thời tiết, nhức đầu đồng, đau lưng, rung tay, hoặc những người hay lo rầu phiền muộn lãng trí, khóc cười không chừng, mất ngủ, nằm đêm thao-thức, đau mỗi từ chi, dùng KIM - TINH - ĐƠN thật hay.

Thuốc không làm say, làm ghiền, uống tới bao lâu cũng vô hại Uống thuốc vào được ngủ yên, sáng thức dậy khỏe khoắn tươi tỉnh Những người có 'đ' kinh dùng thuốc này liên tiếp 1 tháng hết kinh.

Giá 1 hộp 10 ve 2 \$ 40 1 ve 0 \$ 25

Có bán khắp nơi trên 500 Đại-lý. Tại Saigon hỏi tại cửa hàng Nguyễn-thị-Kính và nhiều tiệm Annam khác

ĐÀO CHẾ TẠI :
VÔ - ĐÌNH - DẪN DUỐC - PHÒNG
(14 năm danh tiếng)
323 rue des Marins Cholon

HOTEL CENTRAL



TRUNG CHÂU LỮ QUÁN
CANTHO

Téléphone N° 17

Nhà ngủ 'o nhưt và kiem thời nhưt ở miền Hậu giang. Nước máy chạy trong các phòng. Nhà tiêu máy và nhà tắm riêng cho mỗi phòng hạng nhưt Cả 20 gian phòng, gian nào cũng đều mát-mẻ và rộng-rãi. Có nhà để xe hơi

HỌC CẨM BÁNH XE HƠI

MAU GIỎI - THI MAU
GIÁ RẺ HƠN CÁC NƠI

TRƯỜNG XE HƠI
95bis, Rue Lagrandière - SAIGON

TRỊNH-HUNG-NGÀU
Chủ trường lãnh dạy

« TRƯỜNG CỦA TRỊNH - HUNG - NGÀU
TỐT VÀ DẠY GIỎI HƠN HẾT » LỜI
KHAI CỦA ÔNG CHÁNH SỞ XÉT
XE NƠI TÒA

Học - trò lục - tỉnh có nơi ăn ở tại trường

PHU NU TAN VAN

bắt được kẻ sát-nhơn chẳng nhưng sau rõ lại là đôi lình kín thì thở dài.. Chẳng nghe tiếng dơi Giàu có tài bắt trộm cướp thì chẳng yêu, nhưng nghe sự tàn nhẫn của dơi Giàu thì chẳng giận.. Chẳng thấy Tám-Lọ đi thủng thủng, chẳng bước lại gần, đi kể một bên, cất tiếng hỏi rằng: « Anh làm việc ở đâu mà ở chỗ nào? » Tám-Lọ nói: « Tôi không làm việc ở đâu cả, tôi bình-sanh chỉ làm việc chung mà thôi. Tôi ở Giadinh nhưng có phố riêng ở đường Pellerin.. Anh ở đâu? »

— Tôi mới lên Saigon chưa được bao lâu, hôm nay còn làm trú ở số 3 đường Barbier.. Hồi nãy tôi nghe anh nói anh là Tám-Lọ phải không?

— Phải..

— Phải Tám-Lọ tìm ra vụ hai chiếc nhẫn Cầu Ngang chẳng?

— Phải.. Sao anh biết?

— Lúc ở Sóc-trăng tôi làm công trong một sở đồn-diên, con chủ sở ấy có đọc báo nên tôi biết được ít nhiều về chuyện ấy. Anh đã nổi tiếng là một người có tài trình-thám vậy thì anh nghĩ vụ này ra sao?

— Tôi đang suy nghĩ.. Vụ này bí-mật lắm.. Anh lên Saigon để làm gì?

— Tôi định làm thuê làm mướn kiếm ăn nhưng hai ngày trợn tôi tìm không ra công việc gì cả.. May cho phần tôi lắm, là tôi có gặp được một người nghĩa-hiệp.. Họ đem tôi về nhà, rồi hứa sẽ tìm giùm công việc làm cho tôi.

— Nếu vậy thì tốt lắm.. Người ấy là ai?

— Tôi chưa biết tên.. mà cũng chưa biết rõ người ấy nữa.

Hai người đi chậm rãi, không thêm ngó trước sau gì hết.. Tám-Lọ nghe Thượng-Vân nói rằng không biết người hảo-tâm ấy là ai thì lấy làm lạ, hỏi: « Vậy thì nội trong nhà anh không tìm được một người nào có thể nói chuyện cho anh biết được sao? Tôi lấy làm kỳ dị lắm.. Anh nói rằng ở Saigon anh không tìm được việc làm, tôi cũng không hiểu ra sao, Saigon mà không có việc làm thì ở đàn mà có! Chỉ ít tiền chờ việc làm thì biết bao nhiêu.. »

Thượng-Vân ngó ngay vào mặt Tám-Lọ mà rằng:

— Té-ra anh cũng không tin lời tôi nói nữa sao? Chuyện thật mà cũng có người không tin! Mà đời thì là vậy đó. Tôi đã góm đời rồi!

Tám-Lọ vừa mới run sợ về việc án-mạng, không muốn nói chuyện bông lỗng nhưng nghe Thượng-

PHU NU TAN VAN

Vân nói một cách chán ngán như vậy thì biết rằng Thượng-Vân đã gặp nhiều nỗi chua cay, nên cổ khêu gọi sự thật.. Cậu mỉm cười mà rằng: « Anh góm đời cũng phải nhưng trước nhất cần phải hiểu đời đã.. Có lẽ từ lúc nào anh chỉ thấy lòng dạ nham hiểm của người, tư cách hèn hạ của người nên anh nói như thế.. Đời còn nhiều điều hèn hạ hơn những điều trông thấy nữa kia, nhưng nếu không suy nghiệm cho rõ ràng thì người đời hay lầm lạc lắm, vì mình cũng là một phần trong cái đời mình mong bao la này vậy. Tôi xin anh nói cho tôi rõ vì sao mà anh góm đời? »

— Đời đang góm lắm! Chính tôi là một đứa đã bị lãng lóc trong sự khinh bỉ của đời mà từ nhỏ đến bây giờ tôi vẫn chưa hề làm một điều gì trái cả. Biết bao nhiêu kẻ sang trọng, nhà cao cửa lớn ruộng cả ao liền, gạt đời đối bạn, mà họ được người ta trọng nề. Tôi ở chốn quê mùa bị bọn chủ-diên hiếp đáp, tôi muốn lên loi thành thị là chỗ mà mọi người đều nói rằng bình đẳng, tự do té ra tôi lại còn khổ cực hơn nhiều. Nào tôi có thấy sự gì là bình đẳng là tự-do ở đâu.. Đi đâu mà mặc cái áo rách, mà ngồi ở lẽ đảng thì cũng đều bị khinh khi bị báng cả.. Anh chưa gặp cảnh ấy, chờ tôi đã chai rồi!

Thượng-Vân liền đề cập chuyện lên Saigon thuật lại cho Tám-Lọ nghe mà rằng: « Nếu tôi không gặp kẻ hảo-tâm kia thì hôm nay tôi đã bị án vô nghiệp nghệ, vô gia-cư rồi. Thế mà anh lại còn gọi tôi rằng chưa hiểu đời! »

Tám-Lọ nói: « Những điều anh nói đều có cả, tôi cũng chịu rằng đời là đáng góm thật nhưng nếu anh gặp một vài người mà tôi đã gặp thì có lẽ anh lại thương đời. Anh có biết rằng vì đâu mà những người ấy ghê gớm như thế, hèn hạ như thế chẳng? Chính vì tôi ở nơi xã-hội cả, xã hội thiếu sự công bình, loài người thiếu sự giáo-dục.. Mình góm đời mà chịu đứng làm người vô-năng-lực ở

trong đời thì cũng hèn hạ cho lắm thân mình lắm! Xã-hội đã làm cho người ghê gớm hèn hạ, thì mình phải làm sao mà sửa đổi lại thì mình mới xứng đáng cái chức trách làm người.

— Chính vì thế mà tôi muốn giúp những người có tài sửa đổi cuộc đời lại để cho loài người thật có sự bình-đẳng, nhân-dạo sẽ nương theo đó mà tiến-hóa mãi lên.

— Tôi vẫn biết thế là phải, nhưng cần phải hiểu sự này. Trước khi góm đời mình phải nghĩ cách cứu đời.. Trước khi hèn đời mình phải biết sự thương đời. Nếu mình không suy nghĩ đến những sự hư sự tệ của đời vì đâu mà sanh ra thì mình thành ra hạng người có hại mà không có lợi vì mình chỉ biết hèn, biết giận, biết thù biết hèm mà không biết cân nhắc thì hóa ra một hạng người lờ lờ có thể phạm tội lỗi mà không có thể mưu đồ được cuộc tiến-hóa. Anh nên biết rằng ở đời còn có nhiều người họ lợi dụng sự hèn giận của ta mà làm việc, vì thế nên cần phải tỉnh mình mà xem xét đời. Anh vừa mới thấy vụ án-mạng kia, anh đã chắc rằng ai là người thủ-phạm không? Chắc là không. Chính tôi đây cũng vậy, dầu cho tôi có thấy thoáng qua chút đỉnh đi nữa tôi cũng chưa dám chắc gì hết.. Tôi cần phải tìm kiếm đã..

Thượng-Vân nghe Tám-Lọ diễn-giải một hồi thì ngán-ngờ, nhớ lại nỗi mình mà bắt bồi hồi run sợ cho cái đời mình. Cũng muốn đem sự bí-mật của người oán mình mà nói với Tám-Lọ để hỏi ý Tám-Lọ nhưng lại thôi.. Chẳng nghĩ thầm rằng: « Té ra cậu này là người uyên-bác hơn ta nhiều ta chỉ biết sự tức giận mà không biết sự cứu cánh. Có lẽ rằng người kia sẽ lợi dụng ta như lời cậu Tám-Lọ nói thật.. Ta sẽ đề ý về điều đó. Nếu ta không cần thận thì sau có lẽ ta hối hận nhiều.. »

Tám-Lọ thấy Thượng-Vân suy nghĩ thì nói: Nếu tôi gặp anh trước người kia thì tôi đã đưa anh lại nhà ông Ái-Nam rồi. Chắc là anh đã dùng sức

VUI THÚ TRONG GIA-ĐÌNH

Mỗi bữa ăn mà có thêm một chai rượu chất hiệu HAUTES COTES thì làm cho bữa ăn càng thêm ngon lành và vui vẻ hơn nữa.

Quý vị muốn cho cánh gia-đình đang vui thú, thì hãy dùng rượu chất HAUTES COTES có hình con gà. Vì rượu này chế toàn chất nho tốt, không pha, mùi dịu, giá rẻ, lại nữa là một thứ rượu lâu năm có tiếng nhất ở bên Pháp, không có thứ nào bì kịp.

Có bán khắp nơi.

ENTREPOT VINICOLE

16, rue Paul Blanche - Saigon



Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"

61 Rue d'Arles Saigon

Dạy đủ các lớp, từ

Cours Enfantin cho đến 4^e Année

DR TRẦN VĂN ĐỘC

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— SAIGON —

PHU NU TAN VAN

mà kiếm tiền chi độ được, nhưng bây giờ người ấy đã cố giúp anh thì tôi không muốn xen vào làm chi nữa. Từ rày anh có việc gì cần phải cậy tôi thì anh cứ tìm tôi, tôi không từ chối với anh đâu. Anh cứ lại căng số 153 đường Pellerin mà hỏi tôi.»

— Tôi cảm ơn anh lắm. Anh nói ông Ái-Nam nào?

— Ông Ái-Nam làm còm-mi trong ba-son, ông vừa mới xuống lập ra đảng lao động đó. Cũng vì đi dự cuộc lập đảng mà tôi phải đi làm chứng vụ giết đội Giàu đó.

— Lập đảng lao động làm gì?

— Để bình vực quyền lợi cho những người làm công giúp đỡ cho họ và lo cuộc tương lai cho con họ.

— Nếu vậy thì quý hóa lắm! Phải chi tôi được biết ông ấy thì bây giờ tôi đã có chỗ làm ăn rồi.

— Anh đừng lo gì hết. Anh không nhờ người kia được thì anh cứ lại tôi. Tôi sẽ có cách giúp anh.

Người kia đã nói rằng muốn phá tan cái xã-hội bất công bloat thì anh nên tìm cho biết sự muốn của người có thật không. Anh cũng nên tìm kiếm cho rõ tâm lòng của người, nếu quả thật người có trù liệu cách gì hay thì anh nên giúp họ. Tôi sẽ hỏi anh về sự ấy, xin anh chớ bỏ lời tôi.

Thượng-Văn nói: « Anh tôi phải lắm. Để tôi tìm coi thử người ấy ra thế nào. Tôi sẽ cho anh hay. Tôi xem chừng như anh cũng là người biết chia đau chia khổ với đời, tôi rất lấy làm mừng. Tôi chỉ có tấm lòng, tôi dốt nát lắm nên chưa hiểu rõ cuộc đời, xin anh chỉ bảo cho.»

— Tôi cũng không học hành bao nhiêu nhưng nhờ sự thông minh và nhờ được gần người trí nhiều nên tôi mới tiến hóa được như ngày nay. Anh cứ coi tôi như là một người bạn tốt, tôi

Minh - Sơn

Minh-Sơn là một hiệu buôn mới lập ở số 52 phố Jules-Ferry Hanoi.

Hiệu này có lãnh bán giúp các thứ hàng nội hóa cho các nhà chế tạo khắp ba kỳ.

Nơi đáng tin cậy, ai có hàng muốn gửi xin do nơi này:

Minh-Sơn

Importation - Exportation - Représentation
52 - Rue Jules Ferry-52
HANOI

không bao giờ hỏi hẹp với bất kỳ ai mà đã có tấm lòng biết đau biết khổ và trung hậu. Anh mới đến Saigon, còn lạ lẫm, cần phải tìm tôi học hỏi cho biết đã rồi sau mới có thể giao - kết những điều quan hệ được. Lúc này tôi bận lắm, tôi cần phải tìm cho ra vụ án mạng này.

— Việc ấy là việc của tòa mật-thám, sao anh lại phải nhọc lòng làm gì. Hay là anh ra nghề trình-thám?

— Tuy là việc ấy là của tòa mật-thám nhưng tôi muốn khám phá sự bí-mật. Tánh tôi bình thường không chịu trông thấy mờ mịt bên ngoài bề tôi thấy có sự gì bí-mật có thể làm cho nhiều người khác lầm lạc thì tôi quyết tìm cho ra sự thật. Tìm ra sự thật tức là cứu những người bị ngờ vực oan.

— Anh xen vào những việc ấy chắc cũng nguy hiểm lắm chứ.

(bị kiểm duyệt)

Thượng-Văn lấy làm cảm-phục những lời của Tâm-Lộ lắm. Hai người đang chuyện vãn bỗng nghe sau lưng có tiếng chơn đi lại. Tâm-Lộ nhìn lại thấy một người choàng áo mưa, đi thủng thẳng. Thượng-Văn nói nhỏ rằng: « Có lẽ là lính kín theo dõi chừng anh em ta, thôi xin để lần khác sẽ tìm anh bây giờ tôi xin kiếu về.»

Tâm-Lộ cầm tay Thượng-Văn dặn rằng: « Anh có tấm lòng, tức là đáng cho tôi yêu lắm. Tôi chỉ sợ những người có tấm lòng mà không dùng được tấm lòng của mình để làm sự hay mà thôi. Vậy anh nên ghi nhớ những lời tôi nói, nếu có sự gì khả-nghi thì anh phải tìm tôi lập tức. Tôi không muốn cho anh đi lạc đường. Đời có nhiều người, mà hạnh tình thật thì rất hiếm có.»

Đôi bên chia tay, Thượng-Văn rẽ qua đường Mayer, Tâm-Lộ cứ theo đường Paul Blanchy. Dòm lui vẫn cứ thấy người choàng áo mưa đi theo sau lưng mãi. Tâm-Lộ lấy làm lạ nghĩ rằng: « Chắc thằng này là một đứa lính-kín của Mèrisot theo dõi ta đây. Mèrisot quả là một tay khôn khéo, trong lòng nó muốn hại ta lắm mà ngoài mặt nó làm dường như là yêu mến ta. Để ta xem thử

PHU NU TAN VAN

thằng này có quả là lính-kín không.»

Tâm-Lộ đứng lại bên lề đường đợi người kia đến rồi bước ra mượn cái hộp quẹt. Người ấy lật đật thò tay vào túi, móc hộp quẹt đưa cho Tâm-Lộ. Tâm-Lộ đánh quẹt đốt thuốc mà con mắt thì chăm chỉ nhìn mặt người ấy. Râu mép nhiều. lông mày rậm. nơi má tay mặt có một cái sẹo lớn. trông người rất ghê gớm. Tâm-Lộ đốt thuốc rồi cảm ơn, người ấy không nói gì. Tâm-Lộ lại đi trước. Đi xuống đến đường Taberd, mà người ấy cũng vẫn còn đi theo. Tâm-Lộ bực mình lắm, đứng dừng lại đợi người ấy đi đến, hỏi rằng: « Sao anh lại cứ đi theo tôi mãi vậy?

Người ấy đáp rằng: « Tôi đi có việc riêng của tôi. Tôi không theo anh làm gì. Chín vì anh đi chung một đảng với tôi mà thôi.»

Nói rồi đi. Tâm-Lộ đứng nhìn theo người ấy mà cau đôi lông mày lại. Giọng nói sao quen quá mà nét mặt trông ghê gớm như thế kia. Cõi bộ người này cũng có chu-ện gì khả-nghi lắm. Nếu không phải lính-kín thì cũng một đứa giết đảng.

Tâm-Lộ khoanh tay sau lưng đi chậm chậm. Người trước kia cũng đi chậm chậm. Chuông nhà thờ gõ hai giờ khuya. Lúc bấy giờ vắng vẻ lắm. Không một cái xe kéo, không một cái xe hơi nào qua lại cả. Người ấy đi quanh qua đường Pellerin. Tâm-Lộ đứng chơn lại, đứng ngăm ngăm, không hiểu người ấy là ai.

Tâm-Lộ không du-dự nữa, đi thẳng mau về nhà. Đến trước cổng phố lại thấy người ấy khoanh tay đứng chực đó rồi. Tâm-Lộ giận quá bước lại hỏi: « Anh đứng đây làm gì?

Người ấy lấy tay chỉ cổng phố trước mặt mà đáp rằng: « Tôi muốn vào nhà này.»

— Anh biết nhà này của ai không?

— Của anh.

Tâm-Lộ bước lui một bước, ngó trông trọc trong mặt người ấy rồi nói: « Anh đã biết rằng cổng phố này của tôi, sao anh còn muốn vào làm gì? Anh đã gặp tôi sao anh không nói chuyện gì với tôi?

Người ấy bước tới một bước nói nhỏ nhỏ rằng: « Hãy mở cửa vào trong nói chuyện. Tôi có việc cần.»

Tâm-Lộ biết rằng có việc quan hệ nên lật đật mở cửa, mời người ấy vào trong. Người ấy cởi áo mưa bỏ trên bàn, kéo ghế ngồi trước mặt Tâm-Lộ. Tâm-Lộ nhìn chăm chỉ người ấy. Người ấy hỏi: « Anh đang rồi rằm trong lòng lắm phải không? Anh vừa mới thấy một sự anh không hề ngờ phải không? Anh thấy Thành-Trai giết đội Giàu phải không?

Tâm-Lộ ngồi dưng mình lên, ngó ngay vào mặt người ấy, giả cách ngạc nhiên mà rằng: « Sao anh lại nói thế? Tôi có thấy gì đâu. Mà tôi cũng không rồi rằm gì cả. Tôi chưa biết anh là ai sao anh cứ giả-ngộ với tôi mãi như thế?

Người ấy cười rằng: « Anh chưa biết tôi là ai nên anh mới giấu tôi chớ nếu biết tôi là ai thì anh đã tỏ thật rồi. Anh đã biết rằng trong đời chẳng thiếu gì sự tình ngay lý gian, cũng thiếu gì sự oan ức tức tối. Anh thấy rõ ràng hay là mượn tượng Thành-Trai giết đội Giàu mà anh còn nghi ngờ chưa chắc là thật hay giả. Thật cũng có vì mới hồi chiều Đội Giàu lãnh giấy đi tìm nhà Thành-Trai và những người bạn thân của Thành-Trai.

Có lẽ vì thế mà Thành-Trai giết. Giả cũng có vì lúc này bọn thù-nghịch của Thành-Trai đã sống dậy cả rồi, bọn nó quyết làm sao hại Thành-Trai để báo oán, thế thì sự thay hình đổi dạng để đánh lừa con mắt người ta, có khó khăn gì đâu mà nó làm không được...»

Tâm-Lộ đứng ngay dậy ngó chăm chỉ người ấy rồi nói: « Thôi quá rồi! Tôi không còn làm nữa...

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Tuần báo xuất bản ngày thứ năm

Sáng lập tại Saigon năm 1929

DIỆN TÍN ĐỀ: PHUNUTANVAN SAIGON

GIÁ BẢO

Trọn năm	5\$00
Sáu tháng	2.80
Ba tháng	1.50
Một tháng	0.50
Mỗi số	0.10

Thư từ và mandat mua báo xin gửi cho:

M^{me} Nguyễn-dức-Nhuận, chủ nhân Phụ-nữ Tân-văn
65, Rue de Massiges — SAIGON

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ nữ

PHU NU TAN VAN

Câu bầy gỡ bộ râu, chùi cái má, cắt bộ lông mày đi... Câu còn sợ gì mà phải làm như thế ? »

Thành Trai lau mặt, cắt râu, cười nói với Tâm-Lộ rằng : « Em nói thật ! cho qua biết, em có thấy rõ giả dạng qua chăng ? »

Tâm-Lộ nói : « Sao cậu tươi tỉnh như thế ? Tôi đã rối loạn như tờ vò trong lòng tôi từ khi tôi thấy Đội Giàu bị cậu đâm chết... »

— Sao em lại cứ nói rằng qua đâm chết Đội Giàu ?

— Thôi, cậu không nên giấu tôi. Cậu đừng làm cho tôi điên nữa. Quả là tôi thấy cậu đi cạp kè với nó lên ngã cầu bông. Quả là tôi thấy cậu đâm nó một lát đầu ngã xuống rồi đâm bồi nó một lát thứ hai nữa. Lúc ấy tôi muốn la lên, nhưng vì cậu, cậu, cậu là thủ-phạm, tôi la sao được... Thành thử tôi phải nói dối người, tôi phải nói dối tôi.

— Sao em dám quả quyết như thế ? Em cũng tin rằng qua cầm dao giết người sao ?

— Tôi có tin ai đâu... Tôi thấy rõ ràng kia mà. Vì sao mà cậu giết nó ?

— Em hãy ngồi tĩnh một hồi để cho khỏi bồn loạn đã, rồi qua sẽ nói cho em nghe.

Qua không sá gì mà phải làm một kẻ sát nhân. Em có tin lời qua nói không ?

— Tôi tin lắm. Mà cả cũng biết rằng tôi không thể phân cậu được. Cậu cứ nói thật cho tôi biết.

— Qua nói rằng không phải qua giết thằng Đội Giàu. Em chưa hiểu lời qua nói sao ? Nhiều sự oan ức ở đời mà không hiểu thấu... chỉ khi nào có kết cuộc rồi mới rõ ngay gian. Qua đã nói rằng nếu theo như lời thẩm án của Mérésot thì người giết Đội Giàu tức là qua. Vì sao ? Vì chiều hôm ấy Mérésot giao cho Đội Giàu phần việc tìm bắt phe đảng của qua, và dò hỏi thử qua tình hình sự gì. Khi Đội Giàu bị giết thì trong túi áo, còn nhiều tấm hình của qua, của những bạn thân thiết qua và trong tay nó lại còn cầm một miếng áo sơ-mi có hột nút vàng của qua nữa. Lấy theo sự xét nghiệm ấy thì qua là kẻ sát nhân rồi chớ ai. Qua giết Đội Giàu để cho nó khỏi tìm kiếm làm hại qua ! Rồi đây Mérésot sẽ cứ như thế mà sai người tróc nã qua để giam cầm tra hỏi và làm thiệt hại cho qua. Nhưng kỳ thật thì qua chẳng hề nghĩ đến sự giết Đội Giàu mà cũng chẳng hề dự định trong mình nó. Nó có tài là bắt kẻ trộm cướp chớ tìm kiếm qua thì cái tài nó cũng là vô-dụng, tội gì giết nó để làm thế n một sự trở ngại cho mình. Chỉ có những đứa ngu ngốc mới làm những sự ấy mà thôi. Nó làm việc với Mérésot thì nó phải vâng lời Mérésot,

qua sá gì nó mà phải sát-hại nó. Ấy là một điều rõ ràng qua không phải là đứa sát nhân.

Tâm-Lộ gục gặt đầu mà rằng : « Vì thế mà tôi bồn loạn. Tôi biết rằng bất kỳ làm sự gì cậu cũng suy nghĩ chín chắn, nếu giết Đội Giàu chỉ có hại mà không có lợi thì chẳng bao giờ cậu làm. Nhưng không hiểu vì sao hồi nãy tôi thấy rõ ràng cậu vào kén Đội Giàu. Cậu có vào tiệm Ái-Nam không ?

— Không. Khi người ta chạy lại đông lắm thì qua mới đến.

— Vậy sao cậu biết rằng tôi thấy người nào giống cậu và nghĩ là cậu ?

— Có hai điều... một là em bỏ đi ra trước mấy người khác để theo sau lưng Đội Giàu và đưa sát nhân. Hai là khi em thấy hột nút vàng trong tay Đội Giàu thì em nhắm con mắt thờ ra. Thế thì theo ý qua, qua đoán rằng khi em đang ngồi trong tiệm, em thấy có người nào vào kén Đội Giàu ra. Người ấy ăn mặc giống qua nên em lấy làm lạ. Em cố theo xem thử qua muốn sự gì. Khi em thấy người ấy đi với Đội Giàu thì em đi sau, đi rất chậm... nên bàn chơn trước cách bàn chơn sau chỉ có hơn một gang tay. Em đã đi theo, đã cố ý xem cho biết tất nhiên không ngờ lo (thế thì em phải thấy rõ ràng. Xem cho kỹ thì Đội Giàu bị hai mũi dao. Mũi đầu đâm trúng ngực, nhưng lưỡi dao hơi xiêng qua một bên, thành ra cái vết thương hơi rộng... Mũi dao ấy chỉ tỏ rằng người ấy đâm thình lình mà Đội Giàu né không kịp, vì dao đã trúng rồi mà né sau, nên lưỡi dao mới lách qua một bên. Mũi thứ hai trúng ngay yết hầu, lưỡi dao, cầm đứng ngay thẳng không sai chạy chút nào... Mũi dao ấy chỉ tỏ rằng người ấy đâm mũi đầu cách mũi thứ hai bay ít nửa là hai phút đồng hồ, vì người ấy lỉnh lảm, Đội Giàu nằm ngửa mới đâm chính vào yết-hầu. Vì lưỡi sau mà Đội Giàu tắt hơi ngay. Nếu người giết Đội Giàu không giống qua, thì khi thấy Đội Giàu ngã em đã chạy đến bay la báo lên rồi. Em la lên thì người ấy không đâm được lát thứ nhì. Thế là vì em đứng chơn lại mà xây quanh một vòng... Chỗ em đứng còn dấu chơn em làm trống một vòng đất nho nhỏ... Em không có ý mà hóa ra đồng lõa với kẻ sát nhân đó... Tuy vậy mà em còn nghĩ nên chăm nhìn thấy Đội Giàu xem thử có tang chứng gì chăng. Khi thấy rõ hột nút vàng của qua thì em mới chắc rằng thật nên em nhắm mắt lại mà thờ ra.

(còn nữa)



THƯƠNG-MẠI HỌC-BUỒNG
79-81-83, rue Huân-quang (trước gọi là rue Arras)
Dạy đánh máy, viết chữ đẹp, hội họa, thủ công, nghệ thuật.
Học phí mỗi tháng: 3 người 5500, 5 người 10000.

DẠY
Pháp văn và đồ các khoa nữ công (Thêu may, Tẩy, Tàn, thêu Bắc, ếp bông, nhuộm, may đồ đạc, cắt áo dài, làm đồ thủ công mỹ thuật, nấu ăn theo cách Tây Âu và An Nam)
Học độ 3 tháng trường có cho bằng cấp
Học phí mỗi tháng ở ngoài thành phố 15000



Quina Gentiane
Là thứ rượu thiết bổ mui nó thơm tho, dịu dàng ai cũng ưa thích.
Có bán ở các tiệm rượu (épicerie) và ở tại **Hàng MAZE**
Số 26
đường Paul Banché
SAIGON

DOCTEUR

F. NG. V-NGUYỄN
Cựu Sinh-viên Trường-Đường Paris

Chuyên trị các bệnh:
TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN.

Phòng khám bệnh:
81 ĐƯỜNG MAC-MAHON

Sớm mai:
7 giờ tới 10 giờ

N. B. — Những giờ khác, sẽ có tại nhà,
82 đường Lagrandiere.

Mời lại gần 8.000\$ chừ

Chữ này là để kiểm thời, mục lục chữ là những người đã ra căn dưng, cho biết, bốn chữ sẽ phân ra ngay. Công việc nhà in ngày nay luôn khác xưa nhiều, chữ kiểm thời, kiểu làm cũng kiểm thời, cũng kèm chữ nhà in tây, công việc làm rất nhiều, giá cả tính rất hạ theo lúc kinh tế khó khăn này.

Đã soạn một loại rất nhiều, có trên 10.000\$00 và 500\$00, mỗi tập, giá bán rất rẻ, mục lục chung (catalogue general) đang ở dưới hàng Aout sẽ có. Sách này rất nhiều, trong trong những bức giá 300\$00, 250\$00 và 200\$00. Sách này nếu đã được 20\$00 và 10\$00. Sách này của Cẩm-Tâm nữ sĩ đã được gởi, gửi ở bao Đuốc-nhà-Nam, trên bờ sông Chanh, ở gần 100, Giọt lệ mà hồng của nhà văn Nguyễn Thị Phương trên bộ 21 cuốn 180\$00 và 200\$00. Sách này quyền 0.70\$ và 0.90\$

Tin-Đức Thư-XA
77-79, rue Sabourain
SAIGON

IMP. BAO-TON

Le Gérant: NGUYỄN-ĐU-NGHÂN

Soin de parat
Mue